

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400257584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 04 năm 2015)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số..... do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày ..... tháng.....năm 201...)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**1. Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh**

Địa chỉ: Xã Trung Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: +84-(0) 21 838 229 69

Fax: +84-(0) 21 838 222 06

Email: [info@hiteaco.com](mailto:info@hiteaco.com)

Website: [www.hiteaco.com](http://www.hiteaco.com)

**2. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 62762666

Fax: (04) 62765666

Website: [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Bà: **Nguyễn Thị Thắm**

Chức vụ: Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400257584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 4 năm 2015)*

Địa chỉ: Xã Trung Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: +84-(0) 21 838 229 69

Fax: +84-(0) 21 838 222 06

Email: [info@hiteaco.com](mailto:info@hiteaco.com)

Website: <http://hiteaco.com/>



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã cổ phiếu:</b>	HKT
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	5.577.300 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	55.773.000.000 đồng

---

**BẢN CÁO BẠCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**



*Chất lượng tạo nên sự khác biệt*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ  
ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K**



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ  
VẤN A&C - CN HÀ NỘI**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆT NAM (AGRISECO)**

**MỤC LỤC**

☞☛

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về biến động kinh tế: .....	5
2. Rủi ro đặc thù:.....	7
3. Rủi ro về pháp luật: .....	8
4. Rủi ro khác:.....	9
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>9</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	9
2. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	9
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>9</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>12</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty .....	12
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	16
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông .....	23
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết .....	24
5. Hoạt động kinh doanh: .....	24
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	50
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	53
8. Chính sách đối với người lao động.....	55
9. Chính sách cổ tức.....	58
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	59
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	64
12. Tài sản .....	76
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	77
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	80
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:	

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: .....	81
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>81</b>
1. Loại chứng khoán:.....	81
2. Mệnh giá:.....	81
3. Mã chứng khoán: .....	81
4. Tổng số chứng khoán niêm yết:.....	81
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: .....	81
6. Phương pháp tính giá .....	82
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	84
8. Các loại thuế có liên quan: .....	84
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>86</b>
1. Tổ chức kiểm toán:.....	86
2. Tổ chức tư vấn niêm yết:.....	86
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>87</b>

**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

**1. Rủi ro về biến động kinh tế:**

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

**➤ Rủi ro tăng trưởng kinh tế**

Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, gia công chè xuất khẩu và nội tiêu, vì vậy môi trường kinh tế vĩ mô có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới quá trình phát triển của Công ty.

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, kinh tế Việt Nam trong các năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi trong giai đoạn 2011 – 2014. Cụ thể, tăng trưởng GDP năm 2011 là 5,89%, năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%, đến năm 2014 tốc độ tăng trưởng ổn định đạt 5,98% vượt xa so với nhiều dự báo. Năm 2015 nền kinh tế nước ta có những chuyển biến tích cực, tăng trưởng kinh tế đạt 6,68% vượt mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm và đạt cao nhất trong vòng 5 năm qua. Hiệp định Đối tác Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) được thông qua vào tháng 10/2015 và Cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức được thành lập vào ngày 31/12/2015 đã mở ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt là việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sang các nước đối tác tham gia ký kết TPP và trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Trong năm 2016, chính phủ đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 6,7% và lạm phát ở dưới mức 5%. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2016 đạt 5,93% và có dấu hiệu chững lại so với tốc độ tăng 6,53% của cùng kỳ năm 2015; chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của cùng kỳ các năm 2012 – 2014 (lần lượt là 4,93%; 4,9%; 5,22%). Điều này cho thấy nền kinh tế Việt Nam sẽ có những khó khăn và thách thức phải đối mặt, đó là: tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn và diễn biến thời tiết thất thường không thuận lợi cho sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản. Bên cạnh đó, giá dầu thô biến động khó lường và ở mức thấp mặc dù đã có sự hồi phục nhất định trong 3 tháng đầu năm 2016. Tuy nhiên, giá dầu giảm làm giảm chi phí đầu vào của hầu hết các ngành kinh tế, làm tăng giá trị gia tăng nói

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

riêng và GDP nói chung, từ đó các khoản thu từ sản xuất trong nước tăng sẽ bù đắp phần thiếu hụt từ thu từ dầu thô.

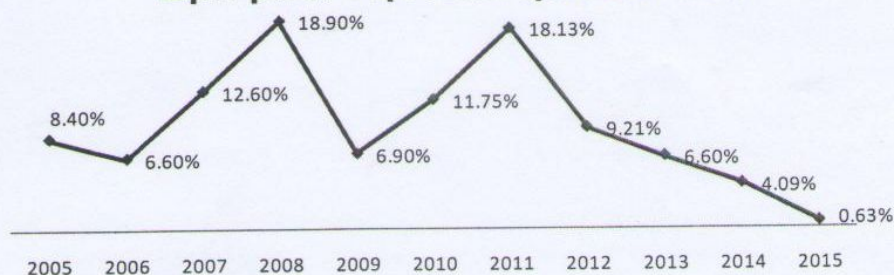
### ⚡ **Rủi ro lạm phát:**

Những số liệu công bố cho biết, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam năm 2015 đạt 0,63% đây là mức lạm phát thấp nhất trong 14 năm trở lại đây. Ngoài sự điều tiết của chính phủ về kiểm chế lạm phát thì lạm phát thấp còn do những nguyên nhân khác như: sức cầu còn yếu, giá xăng dầu sụt giảm liên tục...Lạm phát thấp là biểu hiện tốt của ổn định kinh tế vĩ mô, nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của năm 2015 tiếp tục có chuyển biến tích cực, tăng trưởng đã được phục hồi.

Tuy nhiên, lạm phát thấp không hoàn toàn tích cực vì ở một góc nhìn khác thì lại cho thấy nó cũng đồng thời kiểm chế đà tăng trưởng của nền kinh tế và là tín hiệu suy giảm của toàn bộ nền kinh tế. Lạm phát trong năm 2015 ở mức thấp không phải hoàn toàn do chính sách tiền tệ mà do cả cầu Đầu tư và Tiêu dùng vẫn còn rất yếu cộng thêm giá xăng dầu sụt giảm liên tục. Cầu yếu và nợ xấu làm tăng trưởng tín dụng quá thấp, dẫn đến đầu tư của khu vực Doanh nghiệp thấp, hoạt động sản xuất trì trệ, sản phẩm tiêu thụ giảm, hàng tồn kho tăng. Số doanh nghiệp phá sản ngày càng gia tăng, tính từ năm 2011 đến nay đã có hơn một trăm ngàn doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động.

Theo Tổng Cục thống kê, CPI 9 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp. Bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,34%. Bình quân 9 tháng CPI tăng 2,07% so với cùng kỳ năm 2015, tuy nhiên từ nay đến hết năm 2016, Tổng cục Thống kê cho biết sẽ có nhiều yếu tố gây áp lực lên CPI đó là giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ giáo dục, giá xăng dầu...

**Lạm phát Việt Nam qua các năm**



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

### **✦ *Rủi ro lãi suất và tỷ giá.***

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Trong năm 2014, ngân hàng Nhà nước đã có quyết định về việc giảm trần lãi suất huy động, cho vay bằng VNĐ cũng như lãi suất tiền gửi bằng USD được điều chỉnh giảm từ ngày 29/10/2014. Điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi tối đa bằng VNĐ của các tổ chức, cá nhân, tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ mức 6% xuống 5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng trở lên tới 6 tháng. Cùng với đó, ngày 27/09/2015, Ngân hàng Nhà nước cũng đã giảm lãi suất gửi USD với tổ chức còn 0% (mức cũ là 0,25%), lãi suất tiền gửi của cá nhân là 0,25% (mức cũ là 0,75%) và áp dụng từ ngày 28/09/2015 để ngăn chặn tình trạng găm giữ ngoại tệ nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng trong những tháng cuối năm 2015 và trên cơ sở đánh giá diễn biến kinh tế vĩ mô, tình hình thị trường tiền tệ, ngoại hối.

Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay ngân hàng thay bằng các nguồn vốn khác như huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng ổn định, điều hành đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ để đảm bảo ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, kể cả sẵn sàng bán ngoại tệ can thiệp trong trường hợp cần thiết. Tỷ giá được điều tiết tốt góp phần ổn định môi trường kinh doanh của doanh nghiệp đặc biệt đối với Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh là doanh nghiệp xuất khẩu chè lớn ở Việt Nam.

## **2. Rủi ro đặc thù:**

### **✦ *Rủi ro về vùng nguyên liệu:***

Nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định sản lượng và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về nông sản. Đối với một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh về sản phẩm chè, những rủi ro về vùng nguyên liệu là



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

vấn đề đặc biệt quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh luôn phải có những dự báo và phương án dự phòng tốt nhất để tránh khỏi các rủi ro về vùng nguyên liệu có thể xảy ra ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### **➤ *Rủi ro về giá và thị trường tiêu thụ:***

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, gia công và chế biến chè xuất khẩu và nội tiêu, vì vậy, việc phải đối mặt với những rủi ro tất yếu của thị trường là điều không thể tránh khỏi. Sản phẩm chè của Công ty trong những năm qua được xuất khẩu ra thị trường nhiều nước trên thế giới. Cụ thể, sản phẩm chè của Công ty đã có chỗ đứng vững chắc tại các thị trường Pakistan, Afghanistan, Arap, UAE, UK... Tuy nhiên, cơ chế thị trường luôn thay đổi theo thời gian, điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những nghiên cứu kịp thời về nhu cầu của thị trường và chất lượng sản phẩm chè xuất khẩu. Vì vậy, Công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro cơ bản về giá thành xuất khẩu và thị trường xuất khẩu... Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã và đang có những chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, mở rộng liên doanh, liên kết với các đơn vị phân phối các mặt hàng nông sản trên toàn thế giới. Đồng thời, Công ty cũng liên tục có kế hoạch nghiên cứu thị trường và phát triển chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

### **➤ *Rủi ro cạnh tranh trong nội bộ ngành:***

Tại thị trường địa phương và các vùng phụ cận, hiện có nhiều doanh nghiệp cùng hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân phối chè nên Công ty sẽ đối mặt với sự cạnh tranh tương đối khốc liệt trên thị trường. Điển hình, khu vực các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Lai Châu cũng có nhiều đơn vị lớn nhỏ sản xuất và kinh doanh chè. Tuy nhiên, với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chè, ngoài việc tạo dựng được các mối quan hệ thân thiết với khách hàng thì Công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng các chính sách bán hàng hợp lý, thích hợp với từng đối tượng khách hàng, nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

### **3. Rủi ro về pháp luật:**

Công ty hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các chính sách của Chính phủ liên quan đến phát triển ngành Chè và xuất khẩu sản phẩm nông sản... Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

### **4. Rủi ro khác:**

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

<b>Ông Phạm Vũ Khánh</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
<b>Bà Nguyễn Thị Thắm</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
<b>Ông Vũ Văn Quân</b>	Chức vụ: Giám đốc tài chính
<b>Bà Phạm Thị Lại</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
<b>Bà Nguyễn Thị Hương</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn niêm yết**

<b>Ông Phan Văn Tuấn</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
--------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agriseco) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh cung cấp.

## **III. CÁC KHÁI NIỆM**

---

### **BẢN CÁO BẠCH**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

- **Công ty:** Công ty Chè Hiệp Khánh được thành lập theo Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400257584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/07/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/04/2015.
- **Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- **Cổ phần** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- **Cổ đông:** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- **Cổ tức** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
- **Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
- **Tổ chức niêm yết:** Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
- **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
  - a. Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con;
  - b. Công ty con đối với công ty mẹ;
  - c. Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định,

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;

- d. Người quản lý doanh nghiệp;
- e. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc thành viên, cổ đông sở hữu phần góp vốn hay cổ phần chi phối;
- f. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm a, b, c, d, e trên;
- g. Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của cơ quan quản lý doanh nghiệp đó;
- h. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối quyết định của Công ty.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

- <b>Chè Hiệp Khánh:</b>	Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
- <b>ĐHĐCĐ:</b>	Đại hội đồng cổ đông
- <b>HĐQT:</b>	Hội đồng Quản trị
- <b>BKS:</b>	Ban kiểm soát
- <b>TGD:</b>	Tổng giám đốc
- <b>BTGD:</b>	Ban Tổng giám đốc
- <b>CBCNV:</b>	Cán bộ công nhân viên
- <b>TNDN:</b>	Thu nhập doanh nghiệp
- <b>TSCĐ:</b>	Tài sản cố định
- <b>TSLĐ:</b>	Tài sản lưu động
- <b>VCSH:</b>	Vốn chủ sở hữu
- <b>GCNĐKKD:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- <b>CMND:</b>	Chứng minh nhân dân

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HNX: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- TTLKCK (VSD): Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

##### 1.1. Giới thiệu về Công ty:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh
- Tên viết tắt: HIEP KHANH TEA JSC - HITEACO
- Trụ sở chính: Xã Trung Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
- Điện thoại: +84-(021) 838 229 69
- Fax: +84-(021) 838 222 06
- Số tài khoản: 136.469.009 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu ACB – Phòng giao dịch Linh Đàm – Hà Nội
- Vốn điều lệ thực góp: 55.773.000.000 đồng
- Vốn điều lệ: 55.773.000.000 đồng
- Email: info@hiteaco.com
- Website: http://www.hiteaco.com
- Logo Công ty:



- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400257584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/07/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/04/2015.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 21/05/2015.

##### **📌 Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, gia công chè;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ dùng kim loại thông dụng;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Trồng cây chè. Chi tiết: Đầu tư, trồng và phát triển cây chè;
- Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Trồng rau, hoa, nông sản và cây dược liệu;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng và trồng cây lâu năm khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Nhà xưởng, các loại máy móc công trình, công cụ, thiết bị cơ khí ô tô;
- Bán buôn, bán lẻ: Kim loại và quặng kim loại, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; đồ dùng gia đình; chè và các mặt hàng nông, lâm sản. Sản xuất, chế biến, gia công nông lâm, thủy, hải sản. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

### 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh tiền thân là Công ty TNHH Sản Xuất Cơ Khí và Xây Dựng thành lập năm 2007, chuyên ngành chế tạo và kinh doanh về cơ khí.

Năm 2009, xác định được tiềm năng trong lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là ngành sản xuất và chế biến mặt hàng chè, Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến chè và nông sản với cơ sở hạ tầng đồng bộ, thiết bị và công nghệ hiện đại, công suất 2.000 tấn/năm nhằm khai thác tối đa lợi thế vùng nguyên liệu sẵn có.

Năm 2011, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần có tên giao dịch Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh với số vốn điều lệ ban đầu là 3,1 tỷ đồng, gồm 03 cổ đông sáng lập là ông Phạm Vũ Khánh, bà Nguyễn Thị Thắm và ông Phạm Vũ Tuấn. Việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp khẳng định lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chính của Công ty là chế biến, gia công chè với những cổ đông sáng lập là người đã có nhiều kinh nghiệm trong ngành. Đây cũng là nền tảng để Công ty định hướng chiến lược phát triển lâu dài.

Với cơ sở hạ tầng đồng bộ từ thu mua nguyên liệu chè búp tươi, sơ chế, tinh chế và đóng

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

gói xuất khẩu, Công ty tập trung khai thác nguyên liệu chè tươi từ 3 nông trường ở Lương Sơn, Hòa Bình và Ba Vi, Hà Nội. Ngoài ra, Công ty còn có hệ thống các nhà cung ứng chè sơ chế uy tín trên các tỉnh Tây Bắc như Lai Châu, Sơn La, Yên Bái... Năm 2012, Công ty chính thức gia nhập thành viên của Hiệp Hội Chè Việt Nam. Thông qua Hiệp Hội, Công ty đã khai thác được một số lượng lớn khách hàng. Hiện tại, một số khách hàng đã và đang là khách hàng thường niên của Công ty.

Năm 2013, Công ty vinh dự được Vinacert cấp giấy chứng nhận ISO 22000 – 2005 cho toàn bộ quy trình sản xuất trong Nhà máy chế biến của Công ty.

Ngày 21/05/2015, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 2537/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty. Đây được coi là bước tiến quan trọng của Công ty trong việc thể hiện sự minh bạch, chuẩn hóa và thực hiện tốt hệ thống quản trị công ty nhằm đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

### 1.3. Tóm tắt quá trình tăng vốn:

Quá trình tăng vốn từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần được thể hiện như bảng sau:

Stt	Thời gian	Vốn điều lệ (Đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (Đồng)	Hình thức phát hành
1	Chuyển đổi CTCP	3.100.000.000		
2	Lần 1 Năm 2011	9.100.000.000	6.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	Lần 2 Năm 2014	31.850.000.000	22.750.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
4	Lần 3 Năm 2015	55.773.000.000	23.923.000.000	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược

(Nguồn: Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh)

**Lần 1: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 9.100.000.000 đồng**

#### ❖ Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2011;
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400257584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

thay đổi lần thứ 03 ngày 21/10/2011.

❖ **Chi tiết đợt phát hành:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 17/10/2011
- Số lượng cổ đông: 03 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/10/2011
- Số lượng phát hành: 600.000 cổ phiếu (sáu trăm nghìn cổ phiếu)
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh

**Lần 2: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 31.850.000.000 đồng**

❖ **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/05/2014;
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400257584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 30/12/2014.

❖ **Chi tiết đợt phát hành:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 08/12/2014
- Số lượng cổ đông: 03 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 24/12/2014
- Số lượng phát hành: 2.275.000 cổ phiếu (Hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn cổ phiếu)
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh và trả nợ vay.

**Lần 3: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 55.773.000.000 đồng**

❖ **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2015;
- Chứng thư thẩm định giá số 74A/CT-DCSC ngày 19/3/2015;



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

### ➤ **Diễn giải sơ đồ**

Hiện nay Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh là Điều lệ Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh bao gồm:

### ❖ **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

+ *Đại hội đồng cổ đông thường niên*: Có nhiệm vụ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; Thông qua phương án sử dụng vốn và tài sản của Công ty, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ; Thông qua báo cáo HĐQT và BKS về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty; Bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và BKS; Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho cổ đông; Biểu quyết chấp thuận tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đối tượng mua cổ phần hoặc trái phiếu; số lượng, cơ cấu mỗi đợt phát hành; Quyết định thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ của Công ty;....

+ *Đại hội đồng cổ đông bất thường*: được triệu tập để xem xét giải quyết các vấn đề bất thường trong Công ty: Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Công ty; Xem xét, xử lý các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh bất thường trong Công ty hoặc những vấn đề tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng; Bãi miễn, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

### ❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 05 thành viên. Trong đó có 01 Chủ tịch và 04 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư vốn của Công



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

ty....

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh bao gồm các thành viên:

- |                       |                              |
|-----------------------|------------------------------|
| - Ông Phạm Vũ Khánh   | Chủ tịch Hội đồng quản trị   |
| - Bà Nguyễn Thị Thắm  | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Phạm Vũ Tuấn    | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Vũ Văn Quân     | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Hoài Anh | Thành viên Hội đồng quản trị |

### ❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty;....

Hiện tại, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh bao gồm các thành viên sau:

- |                       |                          |
|-----------------------|--------------------------|
| - Phạm Thị Lài        | Trưởng Ban kiểm soát     |
| - Phùng Thị Bích Liên | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bùi Thị Thủy        | Thành viên Ban kiểm soát |

### ❖ Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện tại, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh gồm các thành viên sau:

- |                      |                    |
|----------------------|--------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thắm | Tổng giám đốc      |
| - Ông Vũ Văn Quân    | Giám đốc tài chính |

### **❖ Chức năng các phòng ban:**

#### ***Phòng Hành chính Nhân sự:***

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu giúp việc cho ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác nhân sự, công tác tổ chức, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc và thực hiện việc tuyển dụng người lao động, bố trí, sắp xếp lao động phù hợp, đề bạt cán bộ đề cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.
- Tham mưu trực tiếp cho ban Tổng giám đốc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như: Tiền lương, bảo hiểm xã hội, chế độ thai sản, hưu trí đồng thời điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Thực hiện các công việc khác được Tổng giám đốc giao.

#### ***Phòng Tài chính - Kế toán:***

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng giám đốc.
- Thực hiện các công việc khác do Tổng giám đốc giao.

### ***Phòng kinh doanh tổng hợp:***

Phòng kinh doanh tổng hợp có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc hệ thống giá cả, thị trường, khai thác thị trường tiềm năng, lập phương án kinh doanh, mở rộng các dịch vụ về hàng hóa, vật tư, sản phẩm theo quy định của pháp luật và trực tiếp thực hiện phương án được Ban Tổng giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức, khai thác, đánh giá, phân tích, xử lý các nguồn thông tin giá cả thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của công ty để tham mưu cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả cao nhất;
- Soạn thảo các văn bản hợp đồng kinh tế, hợp đồng ngoại thương và chịu trách nhiệm về kỹ thuật, nội dung, pháp lý các văn bản đã soạn thảo;
- Theo dõi tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký và phối hợp với phòng kế toán thanh lý các hợp đồng đã thực hiện;
- Tổ chức thực hiện công tác xuất nhập khẩu của công ty;
- Xây dựng chiến lược kinh doanh và hoạt động sản xuất chế biến toàn công ty và cụ thể hóa bằng các phương án đã được phê duyệt.

### ***Phòng sản xuất***

- Phòng sản xuất trực thuộc sự quản lý của ban Tổng giám đốc, có chức năng tham mưu và giúp cho Ban Tổng giám đốc trong quá trình sản xuất và cung cấp các sản phẩm cho khách hàng.
- Phòng sản xuất trực tiếp điều hành 3 xưởng chính: Xưởng sản xuất chè tươi, xưởng hoàn thành phẩm và xưởng đóng gói.
- Phòng sản xuất có những chức năng nhiệm vụ cụ thể như sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

- Nhận kế hoạch sản xuất từ phòng Kinh doanh, sắp xếp, phân bố lịch sản xuất cung cấp sản phẩm cho khách hàng theo thông báo sản xuất đảm bảo đúng giờ, kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, năng suất.
- Thông báo kế hoạch sản xuất cung cấp sản phẩm và sắp xếp nhân sự cho các bộ phận: chè tươi, chế biến, đóng gói, bảo quản và xuất hàng.
- Giám sát, kiểm tra quá trình cung sản phẩm cho khách hàng theo lịch thông báo sản xuất.
- Tổ chức điều phối sản xuất phù hợp với năng lực và nhu cầu của khách hàng.
- Lập kế hoạch cho nhu cầu vật tư đầu vào phục vụ sản xuất.
- Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị theo định kỳ tránh hư hỏng thiết bị do chủ quan gây ra để đảm bảo hệ thống máy móc vận hành tốt.
- Tổ chức bồi dưỡng huấn luyện để nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV.
- Thực hiện đầy đủ các quy định, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường tại nhà máy.
- Báo cáo tình hình sản xuất, khối lượng sản xuất, vật tư tiêu hao hàng ngày cho Phòng kế toán, Phòng vật tư và Ban Tổng giám đốc.

### Xưởng chè tươi

- Xưởng sản xuất chè tươi trực thuộc sự quản lý của phòng sản xuất và người chịu trách nhiệm cao nhất là Quản đốc.
- Xưởng sản xuất chè tươi có những chức năng và nhiệm vụ sau:
  - Tổ chức thu mua nguyên liệu từ các vùng nguyên liệu.
  - Phân loại nguyên liệu và chỉ đạo các khâu sơ và chế biến.
  - Bảo quản nguyên liệu đảm bảo chất lượng cao nhất để chế biến.
  - Báo cáo số lượng chè tươi nhập, giá cả, chất lượng về cho các bộ phận có liên quan: KCS, kế hoạch, kế toán...
  - Đảm bảo kỹ thuật, công nghệ trong quá trình chế biến để cho ra sản phẩm theo chỉ định của phòng sản xuất.
  - Theo dõi các nguồn năng lượng, nhiệt liệu phục vụ cho quá trình sản xuất. Báo cáo số tồn dư sau mỗi ca và kế hoạch nhập nguyên vật liệu mới.
  - Kiểm soát chất lượng và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình chế biến.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

- Nghiệm thu thành phẩm và bàn giao cho xưởng hoàn thành phẩm.
- Ghi nhận số liệu và báo cáo các hệ số trong sản xuất cho các bộ phận liên quan.

### **Xưởng hoàn thành phẩm**

- Xưởng hoàn thành phẩm trực thuộc sự quản lý của phòng sản xuất và người chịu trách nhiệm cao nhất là Quản đốc.
- Xưởng hoàn thành phẩm có những chức năng và nhiệm vụ sau:
  - Nghiệm thu số liệu chè sơ chế từ xưởng sản xuất chè tươi và từ những nhà máy chi nhánh khác chuyển về.
  - Lên kế hoạch chế biến chè theo lịch xuất sản phẩm cho khách hàng.
  - Báo cáo kịp thời tiến độ sàng tách và đánh giá chất lượng từng lô chè cụ thể.
  - Sắp xếp ca làm cho cán bộ công nhân và các bộ phận nhân sự liên quan.
  - Đảm bảo các nguyên vật liệu, bao bì bảo quản cho chè sau khi đã ra thành phẩm.
  - Sắp xếp các kho đựng thành phẩm hợp lý cho các loại sản phẩm khác nhau.
  - Bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy móc phục vụ sản xuất.
  - Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoàn thành phẩm.

### **Xưởng đóng gói**

- Xưởng đóng gói trực thuộc sự quản lý của phòng sản xuất. Người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành xưởng này là Quản đốc.
- Xưởng đóng gói có chức năng và nhiệm vụ cụ thể như sau:
  - Lên kế hoạch đóng gói hàng hóa theo chỉ đạo của phòng sản xuất.
  - Nhập kho sản phẩm thành phẩm từ xưởng hoàn thành phẩm về kho để đóng gói.
  - Ghi nhận số lượng nhập và báo cáo các thông số liên quan về chất lượng, quy cách, loại chè về cho phòng kế toán.
  - Lên kế hoạch nhập bao bì, nguyên phụ liệu phục vụ cho đóng gói.
  - In ấn bao bì theo chỉ dẫn của phòng sản xuất.
  - Phân bổ nhân sự phù hợp với tiến độ giao hàng của phòng kinh doanh bán hàng.
  - Bảo quản sản phẩm đã đóng gói.
  - Nghiệm thu sản phẩm và báo cáo sản lượng sau mỗi ca làm.
  - Lên định mức khoán phù hợp trong trường hợp phải sử dụng nhân công thời vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- o Chịu trách nhiệm xuất hàng lên container hoặc xe vận chuyển cho khách hàng.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/06/2016:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Đầu tư chuyên nghiệp Việt Nam	Số 249 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	1.314.648	23,57%
2	CTCP Xây dựng số 3	Số 249 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	589.000	10,56%
3	Phạm Vũ Khánh	Xóm 4, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Hà Nội	560.000	10,04%
4	Nguyễn Thị Thắm	Xóm 4, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Hà Nội	460.000	8,25%
5	Nguyễn Kim Anh	Số 37 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội	300.000	5,38%
<b>Tổng cộng:</b>			<b>3.223.648</b>	<b>57,80%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 30/06/2016)

#### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:

Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động theo hình thức công ty cổ phần ngày 12/05/2011. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

#### 3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2016:

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>152</b>	<b>5.577.300</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	03	1.923.648	34,49%
2	Cá nhân	149	3.653.652	65,51%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

Tổng cộng	152	5.577.300	100%
-----------	-----	-----------	------

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 30/06/2016)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

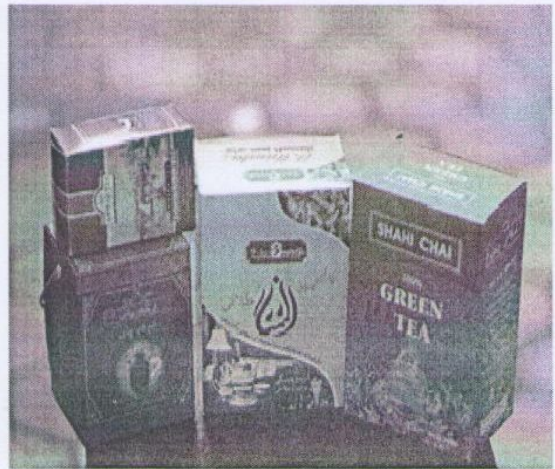
5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Sản xuất, gia công, chế biến chè

Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh là doanh nghiệp trẻ trong ngành chè với hoạt động kinh doanh đa dạng, bao trùm cả hai phân khúc thị trường xuất khẩu và nội tiêu.

⚡ **Sản xuất, chế biến, gia công chè xuất khẩu**

Sản phẩm đã được xuất khẩu đi gần 10 nước trên thế giới như: Pakistan, Afghanistan, Iran, Iraq, Arap, UAE, Anh, Bi...



**Bao bì đóng gói:**

- Bao vải PE bag/ Polypropylene Bag (PP Bag)/ túi đựng thực phẩm (kraft) 35 Kg.
- Túi hút chân không 5Kg đóng thùng carton 4 bao/thùng.
- Túi hút chân không 500g đóng thùng carton 40 bao/thùng.

*Dưới đây là một số mặt hàng xuất khẩu truyền thống của Công ty*

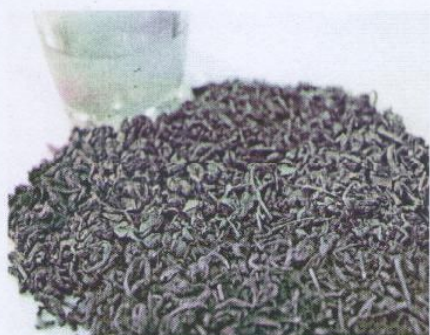


**Hitea MCK**



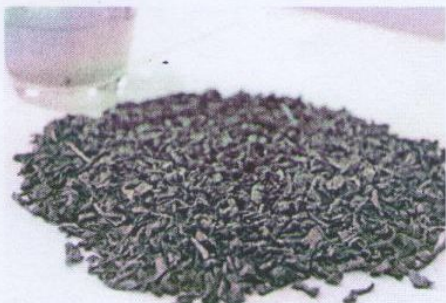
Được thu hái từ những cánh đồng chè trên cao nguyên Mộc Châu ở độ cao hơn 1000m so với mặt nước biển, sản phẩm chè MCK có được đặc trưng riêng với màu nước xanh, hương thơm, vị đậm. Đây là sản phẩm chủ đạo của Công ty và có vị trí nhất định trên thị trường xuất khẩu.

**Hitea LCK**



Chè LCK của miền Bắc là một sản phẩm chè được chế biến từ nguồn nguyên liệu tươi sạch của vùng Chè ở độ cao hơn 1500m so với mực nước biển thuộc tỉnh Lai Châu, Việt Nam. Búp chè tròn, màu xanh phần trắng. Nước chè xanh ánh vàng, hương vị đậm đà, loại chè này vẫn giữ nguyên đặc trưng của chè Việt Nam. Ưu thế của loại chè này là cánh chè chắc, tỷ trọng chè nặng nên việc bảo quản và chuyên chở hiệu quả.

**Hitea B  
(Chè xanh Trung Du)**



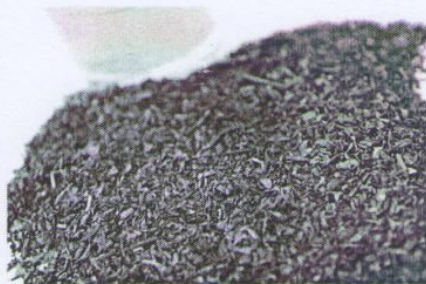
Sản phẩm đặc trưng của vùng trung du. Do đặc điểm của vùng nguyên liệu nên cánh trà nhỏ và nhẹ hơn các trà ở vùng cao. Lợi thế của trà này là hương thơm và nước rất xanh. Màu nước của trà khi pha giữ màu trong nhiều giờ không đổi màu. Đây là một trong những sản phẩm chiếm được ưu thế xuất khẩu khi giá thành hợp lý và chất lượng đảm bảo.

**Hitea C  
Chè xanh Pekoe**



Sản phẩm đặc trưng của vùng trung du. Do đặc điểm của vùng nguyên liệu nên cánh trà nhỏ và nhẹ hơn các trà ở vùng cao. Lợi thế của trà này là hương thơm và nước rất xanh. Màu nước của trà khi pha giữ màu trong nhiều giờ không đổi màu. Đây là một trong những sản phẩm chiếm được ưu thế xuất khẩu khi giá thành hợp lý và chất lượng đảm bảo.

**Hitea Broken**



Chè xanh cám là những phần chè bị gãy ra từ những búp chè trong quá trình chế biến chính vì thế NAA có vị rất đậm, hương thơm và nước đặc sánh. Chè xanh cám được chia thành các kích thước khác nhau, rất thích hợp đóng gói chè túi lọc và kết hợp làm các loại chè thảo mộc khác.

**Chè đen OTD-OP**



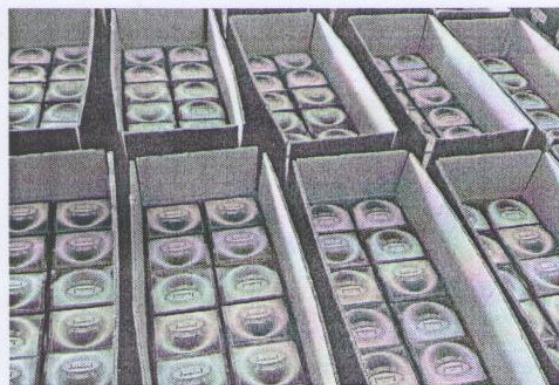
Được thu hái từ những cánh đồng chè trung du thuộc tỉnh Phú Thọ, vựa chè lớn nhất tại Việt Nam, sản phẩm chè đen OTD có được đặc trưng riêng với màu nước vàng sánh như mật ong, hương thơm, vị chat dịu. Búp trà xoắn dài, màu vàng nâu.

**Chè đen CTC BP1-PF1-PD**



Được thu hái từ những cánh đồng chè trung du thuộc tỉnh Phú Thọ, vựa chè lớn nhất tại Việt Nam, sản phẩm chè đen CTC có được đặc trưng riêng với màu nước vàng đậm sánh, hương thơm, vị chat dịu. Cánh trà nhỏ, hình tròn được chia ra nhiều loại kích thước khác nhau.

*Một số hình ảnh sản phẩm chè được đóng gói xuất khẩu tại nhà máy Công ty*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH



Sản phẩm có thể thay đổi linh hoạt tùy theo thị hiếu của thị trường, do công ty sở hữu công nghệ máy móc tự chế nên có khả năng điều chỉnh hệ thống cơ khí để tạo ra sản phẩm theo ý muốn.

### **✦ Sản xuất, chế biến, gia công chè nội tiêu**

Nhận định được thị trường nội tiêu là một tiềm năng phát triển lớn với hàng chục triệu người tiêu dùng vốn đã rất quen thuộc với việc uống chè bằng nhiều hình thức. Công ty có kế hoạch phát triển thị trường nội tiêu từ cuối năm 2013 với sản phẩm thế mạnh là Chè Shan Tuyết cổ thụ - một sản phẩm rất đặc biệt, vừa quen vừa lạ, đem lại nhiều yếu tố bất ngờ cho thị trường trong nước. Đây là cây chè gốc bản địa, là cái nôi của chè Việt Nam và thế giới nhưng người uống trà Việt chưa nhìn thấy giá trị thực của nó còn người yêu chè trên thế giới thì gần như chưa được biết đến.

Hiện nay, Công ty đang sản xuất chế biến những sản phẩm nội tiêu chính như sau:

### **Chè Shan Tuyết – Nhân Vàng**



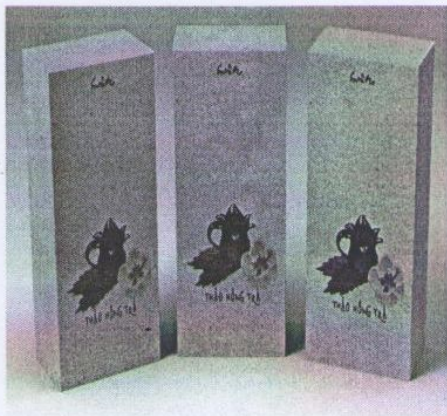
Chè Shan Tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi được trồng trên đỉnh cao Tây Bắc ở độ cao 1500m so với mặt nước biển, quanh năm mây mù và tuyết trắng bao phủ. Cây xanh tốt, lá dày, búp mọng, to và màu trắng. Từng búp chè xanh tươi được thu hái cẩn thận, chế biến công phu, tỉ mỉ. Chè Shan Tuyết – Nhân vàng có vị đắng chát ban đầu sau đó dần chuyển sang ngọt thấm sâu vào trong cổ họng.

**Chè Shan Tuyết – Nhân Bạc**



Chè Shan tuyết cổ thụ xưa nay được xem là một trong những thức uống thơm ngon bậc nhất so với sản phẩm từ tất cả các vùng chè trên cả nước. Các gốc chè ở đây có thâm niên hơn 300 tuổi, thân to, có cây đường kính lên đến hàng mét, lá và búp chè to khác hẳn với các loại chè khác. Búp có màu trắng xám, nhìn giống như có một lớp phấn hoặc lông như bông tuyết nên người dân gọi là chè tuyết - giống chè shan lưu niên hội tụ cả ba yếu tố hương thơm, vị đậm, nước xanh.

**Thảo Hồng Trà**



Thảo Hồng Trà là sự kết hợp giữa hồng trà và những loại lá và hoa quý như cỏ ngọt và Hibiscus để tạo nên một thức uống hấp dẫn, có tính dược cao, rất tốt cho sức khỏe. Nguyên liệu sạch, không dùng bất kỳ chất bảo quản gì.

**Bánh Trà Cổ**



Bánh Trà Cổ thương hiệu của Công ty được chế biến từ nguyên liệu chè búp tươi của cây Chè Shan Tuyết cổ thụ từ 100 đến hơn 500 năm tuổi, mọc hoàn toàn tự nhiên trên các xã vùng cao của các tỉnh Yên Bái, Sơn La, Hòa Bình. Thân cây chè cao tới gần chục mét, to vài người ôm không xuể, tán xòe rộng, lá chè to, búp chè mập như búp Đa, phủ một lớp lông tơ mịn và trắng.

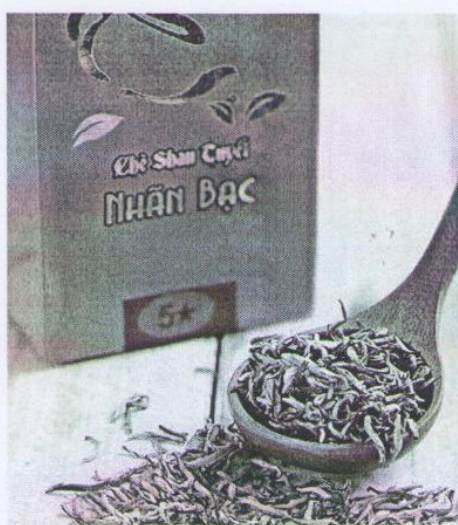
## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

### Chè Vàng



Chè vàng được chế biến từ nguyên liệu chè búp tươi của cây Chè Shan Tuyệt cổ thụ từ 100 đến hơn 500 năm tuổi, mọc hoàn toàn tự nhiên trên các xã vùng cao của các tỉnh Yên Bái, Sơn La, Hòa Bình. Trà khi uống có hương thơm, vị chát dịu, ngọt rất hậu. Búp trà màu vàng nâu, to, phủ một lớp phấn trắng. Điều đặc biệt của Chè vàng là có thể bảo quản qua nhiều năm, càng để lâu vị trà càng trở nên tuyệt vời.

### Chè trắng



Trà trắng chủ yếu được hái vào đầu xuân, chỉ hái lá ngọn non tơ, hiếm hoi trên mỗi chồi.

Những chiếc lá non mềm này luôn được phủ một lớp lông tơ bảo vệ màu trắng; chúng sẽ được bảo quản trong suốt quá trình chế biến và xử lý nhằm bảo đảm chất lượng. Để tránh sự ô xy hóa, các lá chè non này trước hết sẽ được sấy bằng máy sấy công nghiệp với nhiệt độ rất thấp chỉ từ 38-40 độ C. Khi sấy, người ta luôn chú trọng sao cho lá chè không bị cong queo, vì như thế mới bảo đảm tính giá trị của loại trà chất lượng tuyệt hảo này. Trà trắng luôn đòi hỏi sự cẩn thận và khéo léo trong quá trình chế biến. Đó cũng là nguyên nhân vì sao giá của nó luôn cao hơn so với các loại trà khác. Người ta cho rằng trà trắng là loại thức uống của giới quý tộc.

### Chè Sancha



Sancha là trà xanh được chế biến từ nguyên liệu giống trà Nhật Bản trồng trên cao nguyên Mộc Châu. Quy trình chế biến Sencha được áp dụng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn của Nhật Bản. Trà Sencha có vị ngọt rất tinh tế, chát nhẹ và hương thơm thoang thoảng của búp trà tươi và màu xanh lá cây rất đẹp.

### Bột trà xanh

Bột Matcha trà xanh là loại trà được du nhập từ Nhật bản về công nghệ cũng như giống trà.

Khác với các loại trà khác khi pha, chỉ dùng nước và bỏ bã trà khi pha, Bột trà Matcha được dùng tan hoàn toàn trong nước. Với công nghệ thu hái búp

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH



tươi và quá trình chế biến nghiền nát trà thành bột, con người đã rất thành công trong việc bảo toàn hầu như nguyên vẹn mọi dưỡng chất có trong búp trà. Một tách bột trà matcha có giá trị dinh dưỡng cũng như các vi chất bằng 10 tách trà uống bằng cách thông thường. Vì vậy, sử dụng bột trà xanh đang là xu thế mới của người tiêu dùng không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Bất kịp xu hướng tiêu dùng, Hiteaco cũng đã nghiên cứu cho ra đời sản phẩm bột Matcha tốt cho sức khỏe đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

### 5.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

*DVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		10 tháng năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
DT bán hàng hóa	31.233.326.300	100%	58.707.470.318	100%	53.623.318.435	100%
DT bán hàng hóa nội địa	21.222.810.000	67,95%	56.374.335.034	96,03%	52.323.671.149	97,58%
DT bán hàng hóa xuất khẩu	10.010.516.300	32,05%	2.333.135.284	3,97%	1.299.647.286	2,42%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)*

#### Cơ cấu doanh thu theo sản lượng của Công ty

*DVT: Đồng*

Sản phẩm	Năm 2015			10 tháng năm 2016		
	Sản lượng (kg)	Thành tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)	Sản lượng (kg)	Thành tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
Chè xanh Việt Nam loại I	315.167	17.123.123.400	29,17%	365.841	19.871.339.775	37,06%
Chè xanh loại II	315.083	14.082.495.343	23,99%	-	-	-
Chè đen	21.000	436.500.000	0,74%	9.500	171.000.000	0,32%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

Chè xanh sơ chế	683.999	26.506.720.791	45,15%	637.153	33.229.269.511	61,97%
Chè shan tuyết	1.137,1	558.630.784	0,95%	361,56	267.996.549	0,50%
Mơ khô	-	-	-	615	27.584.400	0,05%
Mận khô	-	-	-	1425	47.572.200	0,09%
Thu nhận gia công hàng	-	-	-	2.760	8.556.000	0,01%
<b>Tổng cộng</b>		<b>58.707.470.318</b>	<b>100%</b>		<b>53.623.318.435</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

Từ năm 2013 trở về trước, Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chè xuất khẩu vào thị trường Trung Đông như: Pakistan, Afghanistan, UEA ... Mặt hàng xuất khẩu chính là chè thô (đóng trong bao lớn quy cách trên 40Kg/bao, chưa đóng gói thành thành phẩm) và sản phẩm gia công, đóng gói theo nhãn mác, tên thương hiệu của đối tác ở nước ngoài. Tuy nhiên, do những năm gần đây khu vực Trung Đông luôn có sự bất ổn về chính trị, đồng nội tệ của nước nhập khẩu mất giá dẫn đến hoạt động xuất khẩu của Công ty vào thị trường Trung Đông ngày càng trở lên phức tạp, buộc Công ty phải thay đổi chiến lược kinh doanh để đa dạng thị trường.

Từ năm 2014, Ban Lãnh đạo Công ty triển khai chiến lược đa dạng thị trường: giảm tỷ trọng xuất khẩu trực tiếp sang Trung Đông (để giảm rủi ro về chính trị và tỷ giá) và tăng tỷ trọng bán hàng nội tiêu, trong đó có cung cấp hàng cho các công ty thương mại để họ xuất khẩu đi các thị trường khác. Việc bán hàng cho các công ty thương mại này, lợi nhuận có giảm so với xuất khẩu trực tiếp nhưng đảm bảo hoạt động sản xuất của Công ty được thực hiện theo kế hoạch. Nhờ đó, Công ty có thể dành thời gian và nguồn lực cho việc nâng cấp vùng nguyên liệu, tìm kiếm thị trường mới có đầu ra ổn định và giá bán cao hơn như: EU, Mỹ, Nhật... Do vậy, cơ cấu doanh thu bán hàng năm 2014 và 2015 đã có sự thay đổi rõ rệt, mảng bán hàng nội tiêu đem lại nguồn doanh thu chủ yếu cho Công ty trong năm 2014, đạt 21,2 tỷ đồng chiếm 67,95% doanh thu thuần, doanh thu từ bán hàng xuất khẩu đạt 10 tỷ đồng, chiếm 32,05% doanh thu thuần.

Năm 2015, nhận thấy thị trường trong nước có sức tiêu thụ lớn, là một thị trường đầy tiềm năng mà các doanh nghiệp chè trong nước chưa tập trung khai thác, trong khi đó lại nhập rất nhiều loại chè của nước ngoài như: Anh, Trung Quốc... về tiêu thụ trong nước dù giá cao hơn

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

mà chất lượng chè nhập về không tốt hơn so với chè sản xuất trong nước. Do đó, Công ty quyết định đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chè nội tiêu nhằm tận dụng tối đa lợi thế sẵn có về nguồn nguyên liệu, đồng thời đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm của Công ty. Nhờ vậy, sản lượng tiêu thụ của Công ty trong năm 2015 tăng gần 1,5 lần so với năm 2014 và đạt 1.388,92 tấn với giá bán cạnh tranh và chất lượng vượt trội so với các sản phẩm chè nói chung trên thị trường ở Việt Nam. Kết quả cho thấy mảng bán hàng nội tiêu đã có sự tăng trưởng vượt bậc, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu thuần cả năm, đạt 56,3 tỷ đồng chiếm 96,03% tổng doanh thu. Trong khi đó, mảng bán hàng xuất khẩu đạt 2,3 tỷ đồng, chỉ còn chiếm tỷ trọng 3,97% tổng doanh thu.

Mười tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của Công ty đạt trên 53 tỷ đồng, trong đó, doanh thu từ bán hàng nội tiêu vẫn chiếm tỷ trọng lớn đạt 52,3 tỷ đồng chiếm 97,58%, doanh thu bán hàng xuất khẩu đạt gần 1,3 tỷ đồng chiếm 2,42% doanh thu thuần trong kỳ.

### Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

ĐVT: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014			Năm 2015			10 tháng năm 2016		
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	% DTT	Giá trị	Tỷ trọng (%)	% DTT	Giá trị	Tỷ trọng (%)	% DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	4.717.166	100	15,10	9.499.121	100	16,18	8.948.175	100	16,69
Lợi nhuận bán hàng nội địa	1.478.676	31,35	4,73	9.237.359	97,24	15,73	9.034.246	100,96%	16,85
Lợi nhuận bán hàng xuất khẩu	3.238.490	68,65	10,37	261.762	2,76	0,45	(86.071)	(0,96%)	(0,16)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

Từ năm 2014, Công ty bắt đầu đẩy mạnh hoạt động bán hàng nội tiêu cho các công ty thương mại trong nước để họ xuất khẩu đi các thị trường khác nên giá bán không cao dẫn đến tỷ suất lợi nhuận thấp hơn, đạt 4,73%. Đối với hàng hóa xuất khẩu trực tiếp, do giá bán hàng xuất khẩu trực tiếp thường cao hơn so với giá bán cho các công ty thương mại nên tỷ suất biên lợi nhuận cao hơn nhưng gần đây rủi ro về biến động giá và về lượng là rất lớn.

Doanh thu năm 2015 được đóng góp phần lớn bởi mảng bán hàng nội tiêu (đạt 56,3 tỷ đồng) nhờ sản lượng tiêu thụ tăng và giá bán tăng nên tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh, đạt 15,73%. Trong khi đó, nguồn doanh thu từ mảng bán hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh (giảm 77% so với 2014) do Công ty giảm tỷ trọng xuất khẩu trực tiếp dẫn đến tỷ suất lợi nhuận xuất





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

khấu giảm sút, chỉ đạt 0,45%.

Lợi nhuận gộp 10 tháng đầu năm 2016 đạt 8,9 tỷ đồng với biên lợi gộp là 16,69%, trong đó lợi nhuận gộp của mảng bán hàng nội tiêu tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu lợi nhuận gộp trong kỳ. Riêng mảng xuất khẩu bị lỗ do thời điểm nhập đầu vào giá nguyên liệu và hàng hóa đang cao nhưng tại thời điểm xuất bán, giá xuất khẩu giảm mạnh.

### 5.3. Nguyên vật liệu

#### a. Nguồn nguyên vật liệu

Đối với một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh chính trong lĩnh vực chè thì vùng nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến chất lượng sản phẩm đầu ra của Công ty. Vì vậy, Công ty liên tục có những phương án đầu tư và liên kết với các nhà sản xuất có vùng nguyên liệu chè nhằm đáp ứng tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ✦ Vùng nguyên liệu Công ty đang gián tiếp đầu tư

Công ty đã thực hiện ký Hợp đồng với Công ty TNHH Chè Đại Thành về việc mua sản phẩm chè khô sơ chế trong dài hạn, loại chè được chế biến từ nguồn nguyên liệu chè búp tươi tại vùng chè 517ha thuộc xã Chiềng Khoa, huyện Mộc Châu (nay là huyện Vân Hồ), tỉnh Sơn La. Sản lượng chè tươi có thể khai thác lên tới 30 tấn chè tươi/ngày. Đây là vùng chè có giá trị xuất khẩu cao nhất trong các vùng chè công nghiệp của Việt Nam hiện nay.



#### ✦ Vùng nguyên liệu sẵn có

##### ▪ Vùng chè Shan tuyết cổ thụ:

HITEACO đang hợp tác và chuyển giao kỹ thuật chế biến, sản xuất với Công ty TNHH Trà và Đặc sản Tây Bắc, đơn vị có 02 vùng nguyên liệu Chè Shan tuyết cổ thụ tại các tỉnh Tây

**BẢN CÁO BẠCH**

Bắc.



Đây là những vùng chè Shan cổ thụ, lâu đời nhất Việt Nam - từ 100 đến hơn 300 năm tuổi. Chè mọc hoàn toàn tự nhiên, không có tác động của con người, trên độ cao từ 1200m đến 2000m so với mực nước biển, quanh năm sương mù bao phủ.

Năng lực cung ứng ước đạt 100 tấn chè thành phẩm/năm. Đây là sản phẩm chè chất lượng cao, hoàn toàn tự nhiên và rất quý hiếm của Việt Nam và thế giới.

- Vùng chè sẵn có khác

Nông trường chè Lương Mỹ, huyện Chương Mỹ (Hà Tây cũ), nay một phần thuộc Hòa Bình, một phần thuộc về Hà Nội. Nhà máy chè HITEACO nằm giữa vùng nguyên liệu này.

Nông trường chè Long Phú, huyện Quốc Oai, Hà Nội, cách nhà máy chè HITEACO 20km và Nông trường chè 1A, cách Nhà máy HITEACO 30 km.

Những nông trường chè trên trước đây trực thuộc nông trường quốc doanh, hiện nay đồng chè đã chuyển giao về cho dân quản lý mà hiện khu vực này không có nhà máy chế biến chè nào khác nên chỉ có HITEACO là đơn vị thu mua nguyên liệu tại đây.

Khả năng cung ứng hiện tại của 3 vùng nguyên liệu này là 30 tấn/ngày, nếu khai thác tối đa, sản lượng ước đạt 60 tấn nguyên liệu/ngày.

### **b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Do đặc tính cây chè là loại cây thích hợp với những địa hình núi cao và khí hậu khắc nghiệt, sự chênh lệch nhiệt độ ban ngày và ban đêm lớn nên miền tây bắc của Việt Nam là cái nôi cho sự phát triển lâu năm của cây chè.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

Cây chè là loại cây dễ chăm bón, ít sâu bệnh và trồng được trên diện rộng ở những địa hình đồi núi cao thành các đồi chè, tạo điều kiện cho việc thu hái một cách công nghiệp bằng các loại máy móc hiện đại cho năng suất cao.

Mô hình giao đất cho dân và hình thức làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp dưới sự giám sát của chính quyền địa phương sở tại đã tăng hiệu quả và giảm các chi phí trong quá trình thu gom nguyên liệu cho khâu chế biến.

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển và sinh trưởng của cây chè chủ yếu là: điều kiện thời tiết khí hậu, đất đai thổ nhưỡng, lập địa, nguồn nước. Trong khi đó, các yếu tố này ở Việt Nam tương đối ổn định, ít biến động vì vậy tạo điều kiện ổn định cho vùng nguyên liệu rất cao.

### c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Nguyên liệu phục vụ chủ yếu cho hoạt động sản xuất của Công ty là chè tươi và chè sơ chế. Với hệ số thu hồi bình quân từ chè tươi ra chè khô sơ chế là 5 kg chè tươi thu được 1 kg chè khô. Do vậy, nếu giá nguyên liệu có sự biến động sẽ ảnh hưởng mạnh đến chi phí sản xuất sản phẩm của Công ty và kéo theo đó là lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên do tính chất sinh trưởng khá ổn định của cây chè nên sự tăng trưởng về giá nguyên liệu thu mua từ bà con nông nghiệp không biến động nhiều qua các năm. Ngoài các yếu tố ảnh hưởng từ thời tiết, thiên tai, dịch bệnh thì các yếu tố chủ quan do thương lái mua bán ép giá hoặc cạnh tranh không lành mạnh đẩy giá chè lên cao hầu như được kiểm soát.

Theo thống kê của Công ty giá thu mua chè tươi bình quân 3 năm gần đây như sau:

Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
6.200 đ/Kg	6.500 đ/Kg	3.100 đ/Kg

Theo Đề án phát triển chè đến năm 2020 của tỉnh Hòa Bình và Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ đảm bảo diện tích trồng chè mới và sản lượng chè búp tươi tại những vùng nguyên liệu Công ty đang khai thác sẽ tăng lên nhiều trong 5 năm tới.

### 5.4. Chi phí sản xuất:

#### Cơ cấu chi phí của Công ty

DVT: Đồng

Các khoản mục chi phí	Năm 2014		Năm 2015		10 tháng năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

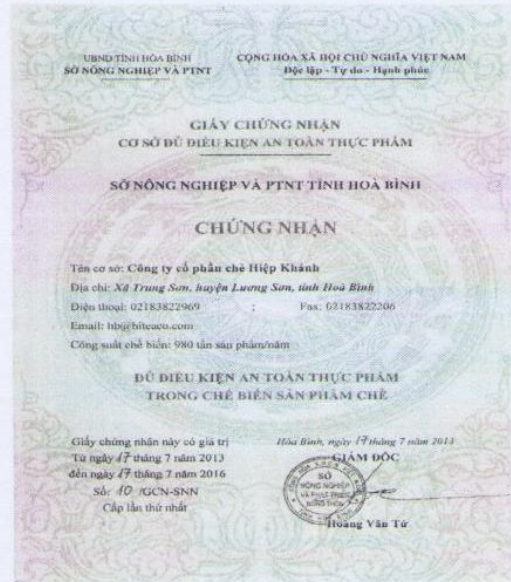
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>31.233.326.300</b>	<b>100%</b>	<b>58.707.470.318</b>	<b>100%</b>	<b>53.623.318.435</b>	<b>100%</b>
Giá vốn hàng bán	26.516.158.813	84,90%	49.208.348.838	83,82%	44.675.143.588	83,31%
Chi phí tài chính	1.964.814.512	6,29%	1.471.809.955	2,51%	50.844.877	0,09%
Chi phí bán hàng	493.152.049	1,58%	164.199.228	0,28%	73.115.541	0,14%
Chi phí QLDN	1.108.750.122	3,55%	2.488.454.797	4,24%	1.230.363.483	2,29%
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.082.875.496</b>	<b>96,32%</b>	<b>53.332.812.818</b>	<b>90,85%</b>	<b>46.029.467.489</b>	<b>85,83%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

Năm 2014, chi phí hoạt động của Công ty chiếm 96,32% doanh thu thuần do trong năm Công ty thực hiện chuyển hướng đầu tư phát triển thị trường chè nội tiêu, nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất và gánh chịu chi phí tài chính lớn do các khoản vay lãi ngân hàng. Năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã được cải thiện hơn, các khoản chi cho hoạt động của Công ty đều giảm (trừ chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, do tăng chi phí khấu hao TSCĐ và trích lập dự phòng phải thu khó đòi), trong đó chi phí bán hàng và chi phí lãi vay giảm xuống đáng kể. Do đó, tỷ lệ chi phí sản xuất trên doanh thu thuần năm 2015 giảm so với năm 2014, đạt 90,85%.

Mười tháng đầu năm 2016, Công ty đã thanh toán khoản nợ vay ngân hàng, do đó chi phí tài chính trong kỳ giảm đáng kể, tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần giảm còn 85,83%.

### 5.5. Trình độ công nghệ và quy trình kiểm định chất lượng



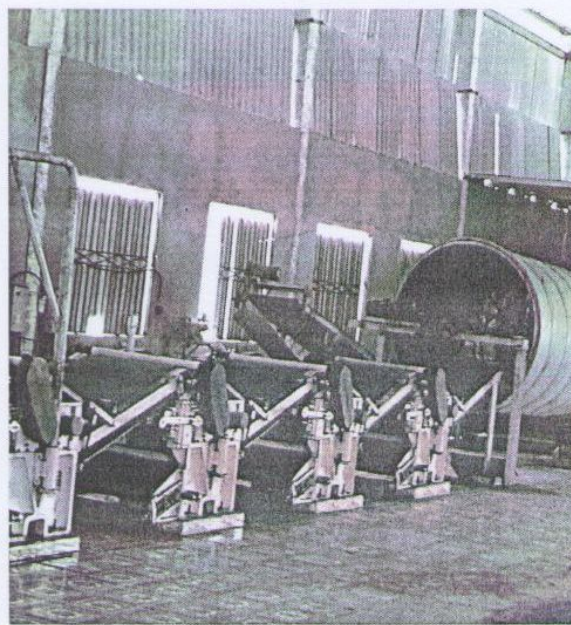
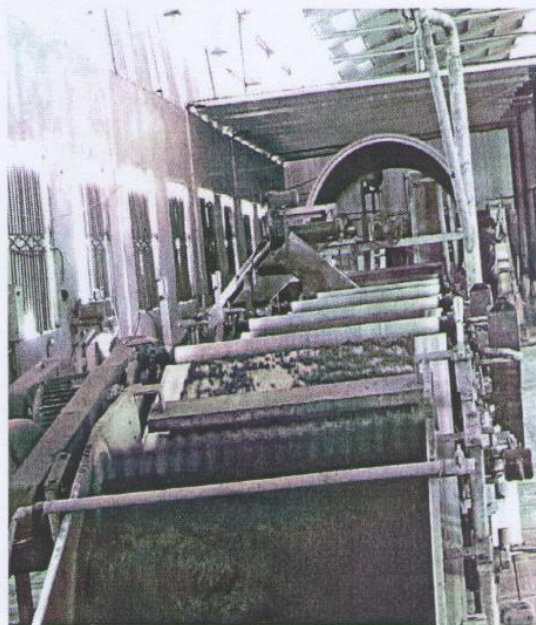
## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

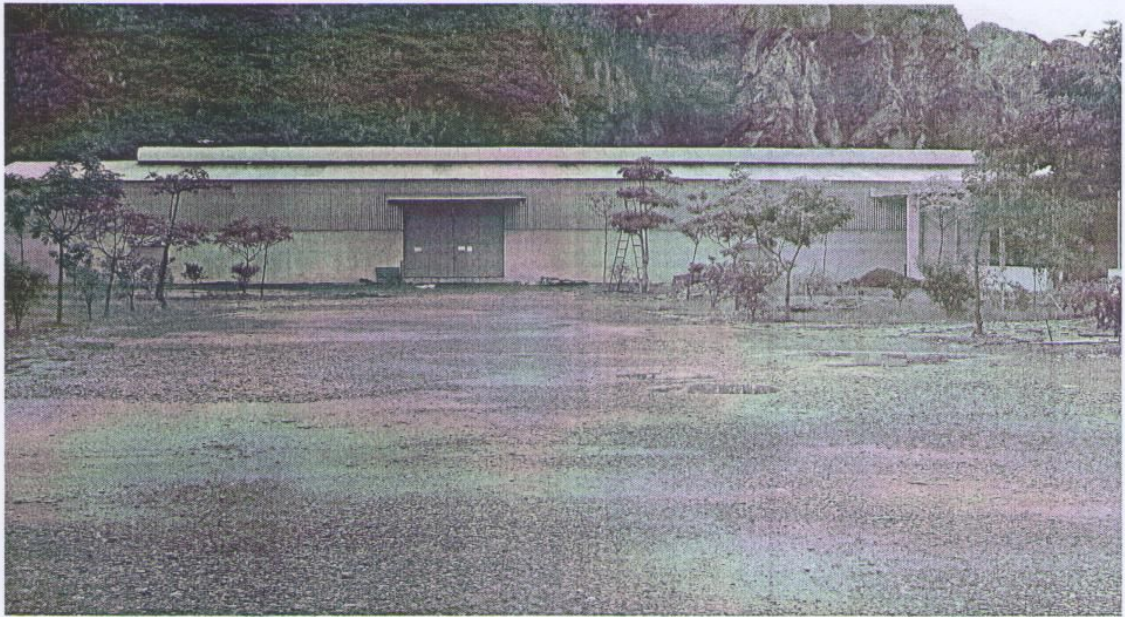
Hệ thống vận hành và sản xuất sản phẩm chè tại nhà máy được tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định tiêu chuẩn của hệ thống Quản Lý An Toàn Thực Phẩm ISO 22000:2005 (Số VICB 1282.2 do VINACERT cấp ngày 20/12/2013). Nhà máy sản xuất và chế biến chè tại Hòa Bình của Công ty cũng là một trong những đơn vị đầu tiên được cấp chứng nhận “**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**” của Sở Nông Nghiệp tỉnh Hòa Bình (Số chứng nhận 10/GCN-SNN cấp ngày 17/07/2013).

Nhiều năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất và chế biến các sản phẩm nông nghiệp, do được kế thừa và phát huy từ nghề của ông cha truyền lại nhưng Công ty lại luôn là đơn vị tiên phong trong việc tiếp cận công nghệ mới để phục vụ cho quá trình sản xuất và kinh doanh.

### **Công nghệ sản xuất:**

- Công ty có lợi thế nhất định khi Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Phạm Vũ Khánh, xuất phát điểm là thợ cơ khí. Ông là cựu Giám đốc kỹ thuật của nhà máy Ô Tô 3/2. Toàn bộ hệ thống máy móc vận hành tại các nhà máy được cải thiện thường xuyên để đáp ứng đòi hỏi về chất lượng ngày một cao của sản phẩm.
- Công ty là một trong những đơn vị phát minh ra máy đầu trộn sản phẩm, điều này đã khắc phục được khuyết điểm của hầu hết các nhà sản xuất, chế biến nông sản, đảm bảo sự đồng đều về chất lượng sản phẩm.

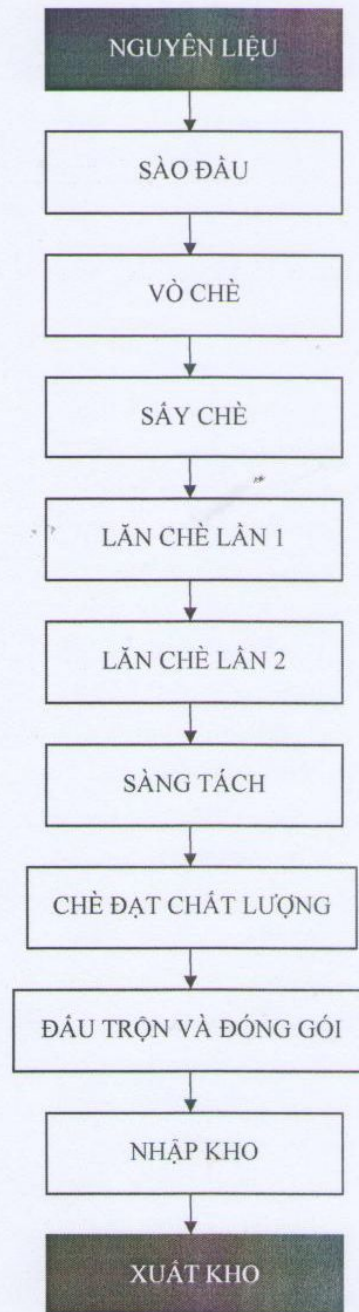




- Ứng dụng kỹ thuật cao trong việc phân loại chè bằng việc đầu tư máy bắn màu chè của Hàn Quốc, nhờ đó tăng năng suất lao động, giảm số lượng nhân công và hạ giá thành sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trên thị trường.
- Với phương châm chia sẻ để thành công, những công nghệ mới của công ty được áp dụng cho các nhà máy chế biến thuộc các vùng chè trọng điểm như Nghệ An, Lai Châu, Yên Bái... để cùng phát triển.
- Trong khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm, Công ty cũng áp dụng những công nghệ tiên tiến nhất đem lại độ chính xác cao từ 0,01 gam cho một đơn vị sản phẩm.

Quy trình sản xuất và chế biến sản phẩm của Công ty

Sơ đồ quy trình sản xuất



(Nguồn: Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh)

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

### ✚ Nguyên liệu tươi về nhà máy

- Thu gom nguyên liệu tươi được tuân thủ theo các bước chi tiết của Quy trình *Hướng dẫn tiếp nhận nguyên liệu chè tươi* (tài liệu hướng dẫn số: HD-GMP01 - ISO 22000:2005).
- Chè tươi sau khi vào đến nhà máy được bộ phận tiếp nhận tiến hành kiểm tra xác định khối lượng, đánh giá cảm quan, phân loại. Xác định đợt chè tươi của từng lô hàng làm căn cứ xác định loại chè A, B, C, D...
- Rửa tươi nguyên liệu. Nếu gặp chè ướt cần quạt làm tươi chè, làm giảm độ ẩm của chè, chè héo đồng đều để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sào chè không bị dập nát, không hấp hơi. (Tài liệu hướng dẫn số: HD-GMP02 ban hành ngày 01/0/2013 - ISO 22000:2005).

### ✚ Sào đầu

- Mục đích: Diệt men để cho chè giữ ổn định màu nước. Làm cho nguyên liệu chè mềm, dẻo thuận lợi cho quá trình vò. Làm giảm các chất có mùi hăng, ngái trong nguyên liệu chè
- Quy trình thực hiện chuẩn theo *Hướng dẫn sào đầu* số HD-GMP03 của ISO 22000:2005.
- Chạy máy sào đầu đến khi nhiệt độ đạt 460°C thì đưa nguyên liệu vào bắt đầu sào.
- Nếu không có đồng hồ đo nhiệt, đốt sào đầu khoảng 30 phút có thể bắt đầu sào.
- Khi sào đầu xong phải vệ sinh sạch sẽ đánh lò. Tuyệt đối nghiêm cấm không được ủ lò (sẽ rất tổn thương và hỏng ghi lò).

### ✚ Vò chè

- Mục đích: Làm cho cánh chè xoắn, dập, chắc cánh chè.
- Quy trình thực hiện chuẩn theo *Hướng dẫn vò chè* số HD-GMP04 của ISO 22000:2005.
- Vệ sinh cối vò: Vệ sinh sạch sẽ tất cả cối vò, đặc biệt các mâm cối vò và những thanh gân của cối vò.
- Bóc chè từ sào đầu vào cối vò: Trước khi bóc Chè vào cối vò phải được kiểm tra chè từ sào đầu đã nguội hẳn chưa. Nghiêm cấm không được vò khi chè sào đầu ra còn nóng.
- Đưa chè vào cối vò bằng thành cối vò.
- Thời gian vò: 15 đến 30 phút tùy thuộc vào sự chỉ đạo của quản đốc tại thời điểm vò chè.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

- Vò xong: Mở nắp bốc chè sang chuẩn bị sấy chè.

### ✦ Sấy chè

- Mục đích: Giảm độ ẩm, ngăn chặn quá trình lên men đảm bảo ổn định màu nước của chè tạo điều kiện cho quá trình tạo hình lên hương tiếp theo.
- Quy trình thực hiện chuẩn theo *Hướng dẫn sấy chè số HD-GMP05 của ISO 22000:2005*.
- Kiểm tra lò sấy cung cấp nhiệt độ đạt được từ 80°C → 100°C bắt đầu sấy.
- Chè không bị nước mưa chỉ sấy 110°C, nếu chè bị nước mưa sấy đến 120°C
- Sấy xong, kiểm tra chè. Cảm chè thấy cảm giác phải khô tay mặt trên đầu ngón tay phải thấy hơi sào sạo thì là chè sấy được.
- Sấy xong vệ sinh sạch sẽ, dùng chổi quét sạch vi. Tắt máy từng bộ phận xong, đánh lò, nghiêm cấm không được ủ lò, hại ghi.

### ✦ Đánh bom hơi (lăn chè)

- Mục đích: Làm cho cánh chè xoắn chắc, đảm bảo màu nước chè theo tiêu chuẩn của từng loại chè. Giữ lại hương thơm tự nhiên trong chè.
- Quy trình thực hiện chuẩn theo *Hướng dẫn bom lăn số HD-GMP06 của ISO 22000:2005*.
- Khi chè từ máy sấy ra, dài mỏng chè từ 10cm đến 15cm. Không được để quá dày.
- Khi thấy lượng nguyên liệu chè đã đủ cho 1 quả bom hơi thì bốc chè vào và bắt đầu lăn chè. Nghiêm cấm máy sấy ra đến đâu bốc chè vào đến đó.
- Lăn lần 1: Khi bắt đầu bốc chè vào bom hơi thì đồng thời đốt cấp nhiệt vào bom hơi. Chỉ được phép cho chè 2/3 quả. Khi bốc xong phải ra kiểm tra lò hơi đã được chưa.
- Ban đầu để nhiệt từ 80°C đến 100°C thời gian từ 20 đến 25 phút, sau đó tăng nhiệt từ 120°C đến 150°C, đánh đúng 3 tiếng. Nghiêm cấm tuyệt đối không được cắt quạt hút cho đến lúc ra chè.
- Sau 3 tiếng đánh bom hơi, xả chè ra dài mỏng, bật quạt cho đến khi nguội và chờ quả tiếp sau dồn vào chuẩn bị cho lăn lần 2.
- Lăn lần 2: Khi dồn chè lăn lần 2 chú ý không được dồn đầy quả. Phải cách miệng bom hơi từ 30cm đến 50cm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

- Khi dồn xong, cho lăn hơi chạy khoảng 5 phút thì chỉnh nhiệt từ 120°C đổ lại để giữ nhiệt độ từ 120°C đến 150°C, sau đó giữ nhiệt ở mức độ từ 100°C đến 120°C là được. Thời gian lăn lần 2 cũng là 3 tiếng.
- Khi đánh lăn hơi xong phải vệ sinh, kiểm tra thiết bị, ngắt cầu dao điện, đánh lò cấp nhiệt nghiêm cấm không được ủ lò hại ghi, tổn than.

*Chè sau công đoạn Đánh Bom Hơi được gọi là Chè Sơ Chế*

### **🔧 Sàng tách**

- Mục đích: Xác định và phân loại sản phẩm theo kích thước, phẩm cấp của chè.
- Quy trình thực hiện chuẩn theo *Hướng dẫn sàng tách số HD-GMP07* của ISO 22000:2005.
- Chè Sơ Chế được chuyển sang Xưởng Sàng Tách để phân loại Chè theo 1 trong 2 trường hợp sau: Trường hợp 1: Chè không qua máy sàng vôi và Trường hợp 2: Chè qua máy sàng vôi.
- Tùy vào từng loại chè để chọn cách phân loại khác nhau. Cần chuẩn bị vật dụng đựng chè thành phẩm tại các cửa của máy Sàng Tách.
- Chè thành phẩm ra các cửa phải được lưu vào bao bì, ghi rõ loại chè và số lượng của lô.
- Chè sau khi sàng tách thành chè thành phẩm, chuyển sang xưởng đóng gói.

### **🔧 Đấu trộn và đóng gói**

- Mục đích đấu trộn: Để cho ra các sản phẩm đồng đều về chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.
- Quy trình thực hiện chuẩn theo *Hướng dẫn đấu trộn số HD-GMP08* của ISO 22000:2005.
- Chè sau khi đấu trộn đồng đều đượ đóng vào các bao bảo quản có quy cách giống nhau để chuyển sang khâu đóng gói.
- Quy trình đóng gói chuẩn theo *Hướng dẫn đóng gói số HD-GMP09* của ISO 22000:2005.
- Đổ chè ra sọt số lượng 40kg đến 50kg.
- Công nhân cân chè (số lượng tùy quy cách: 100gr, 150gr, 200gr...), đưa vào bao bì (tùy quy cách: hộp giấy, túi hút chân không đã được in ấn sẵn).
- Đưa vào máy hút chân không (với bao bì là túi hút chân không), đưa vào máy màng co (với bao bì là hộp giấy).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Các túi, hộp chè được đóng thùng carton từ 15kg đến 20kg tùy vào kích cỡ.

### ➤ Nhập, xuất kho

- Thùng chè thành phẩm chuyển vào kho bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Kho bảo quản đảm bảo vệ sinh, thông thoáng.
- Thùng Carton được chuyển đến đại lý phân phối hoặc trực tiếp người tiêu dùng.

#### Một số máy móc, thiết bị của Công ty

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu/Công suất	Nước sản xuất	Tình trạng kỹ thuật
1	Máy tách căng 4 tầng	0.75KW-700kg/ca	Việt Nam	Bình thường
2	Máy cắt OPA	1.1KW-3.7KW	Việt Nam	Bình thường
3	Máy nghiền chè	7.5KW/TOSHIBA – 05 tấn/h	Việt Nam	Bình thường
4	Quạt phân cấp	2.5KW	Việt Nam	Bình thường
5	Máy sấy chè	2.2KW	Đài Loan	Bình thường
6	Máy trộn to 2000	1.5 tấn/h	Việt Nam	Bình thường
7	Máy tách màu chè	TIS-300 – 0.5 tấn/h	Hàn Quốc	Bình thường
8	Máy sao lăn chè	1.1KW	Việt Nam	Bình thường
9	Máy sàng chè	0.75KW	Việt Nam	Bình thường
10	Lò đứng máy sấy	2.2KW	Việt Nam	Bình thường
11	Máy hàn	NBC 270	Trung Quốc	Bình thường
12	Máy sào chè	2.2KW-1500 vòng/phút	Việt Nam	Bình thường
13	Máy tách căng 3 tầng	0.75KW	Việt Nam	Bình thường

(Nguồn: Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh)

### 5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Sản phẩm mới là giải pháp hàng đầu mang lại lợi ích tiềm năng rất lớn cho Công ty. Ý thức được điều này, Công ty đã thành lập bộ phận chuyên nghiên cứu, tìm hiểu và phát triển sản phẩm mới để nắm bắt nhu cầu thị trường và định hướng sản phẩm.

Bộ phận nghiên cứu và phát triển của Công ty được hình thành lưu động trên cơ sở kết hợp giữa các cá nhân dày dặn kinh nghiệm của Phòng Kinh doanh và Phòng Sản xuất. Do đó, việc định hướng chiến lược sản phẩm, kiểm soát các hoạt động thiết kế và sản xuất sản phẩm

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

luôn được Công ty thực hiện tốt. Trên cơ sở khảo sát thị trường, Công ty tích cực đa dạng hoá sản phẩm nhằm đảm bảo mục tiêu sản phẩm sản xuất ra phải phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng đồng thời mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Hàng năm Công ty đều nghiên cứu đưa ra mẫu mã sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã cũ để luôn phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng và đảm bảo tính cạnh tranh cao.

Hiện nay, Công ty đã nghiên cứu và đưa ra tiêu thụ ở thị trường trong nước một số sản phẩm của vùng Tây Bắc như: Mận khô và Mơ khô. Bên cạnh đó, Công ty đang chuẩn bị cho ra mắt nhãn hiệu chè **SHANVIE**, một nhãn hiệu mới của Công ty trong dịp Tết cổ truyền Đinh Dậu-2017 tới đây. Cụ thể:

### Mận khô



Mận hậu Sơn La rất khác biệt, ngoài vỏ xanh vàng nhưng trong ruột đỏ hồng tươi, vị ngọt thanh mát, thịt mận giòn, rất ngon. Khi thưởng thức sản phẩm Mận Khô của Hiteaco bạn sẽ có cảm giác như đang được thưởng thức những trái mận tươi tạt vườn.

### Mơ khô



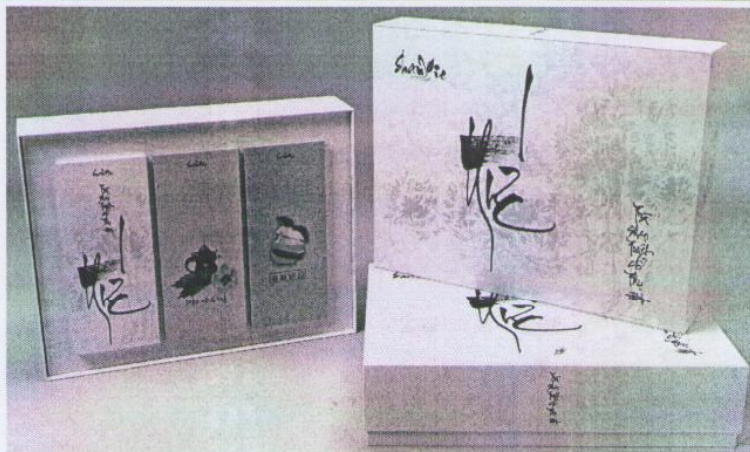
Quả mơ dồi dào chất dinh dưỡng, chất chống oxy-hoá, Vitamin A, B và C, cùng các chất khoáng gồm có can-xi, ma-nhê, pô-tat và chất sắt. Theo kết quả nghiên cứu, Quả mơ khô chứa nhiều chất sắt hơn quả tươi trong khi các thành phần dinh dưỡng khác vẫn được giữ nguyên trong quá trình chế biến.

### Bộ sản phẩm chè nhãn hiệu Shanvie



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

*Trà Shanvie Thiện* được chế biến từ những búp một tôm và một đến hai lá non, chất lượng tốt nhất từ những cây Chè Shan Tuyệt cổ thụ có độ tuổi trên 300 trăm năm trên đỉnh núi Tà Xùa ở độ cao gần 2.000m. Dưới bàn tay của nhà thư pháp Huỳnh Mỹ Lý, hộp sản phẩm trà Shanvie Thiện là một tác phẩm thư pháp sâu sắc, nhiều ý nghĩa. Hộp trà được thiết kế như một cuốn sách, tinh tế và tao nhã, mang đậm nét văn hóa Việt. Trà Shanvie Thiện tự hào mang phong vị Tà Xùa hiện diện trong gia đình những người sành trà dịp Tết đến Xuân về.



*Trà Shanvie Thức*

Thiết kế ấn tượng và trang trọng, bộ quà Thức của Shanvie là lựa chọn tuyệt vời cho ngày Tết cổ truyền Việt Nam. Bộ quà Thức gồm ba hộp bên trong:

- Trà thức hộp 100gr.
- Trà Hồng Trà hộp 150gr.
- Hộp Hoa quả sấy dẻo 150 gr.

### 5.7. Hoạt động Marketing

Vốn có lợi thế về thị trường xuất khẩu do có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực này và sản phẩm xuất khẩu của Công ty đã có được vị trí riêng trên những thị trường chính. Tuy nhiên, để đảm bảo không bị phụ thuộc vào một thị trường nhất định cũng như mở rộng khách hàng ra các thị trường khác, Công ty vẫn chú trọng vào công tác quảng cáo và khai thác các thị trường mới.

Chiến lược Marketing của Công ty được triển khai đồng bộ từ Sản phẩm, Giá cả, Phân phối đến Xúc tiến bán hàng. Cụ thể:

#### *Sản phẩm:*

Thực hiện chính sách chất lượng sản phẩm nhất quán, ngay từ khâu nhập nguyên nhiên liệu đầu vào tới khâu xuất xưởng các sản phẩm cho khách hàng. Các sản phẩm xuất xưởng của Công ty được kiểm nghiệm chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn của hệ thống Quản Lý An Toàn Thực Phẩm ISO 22000:2005.

Ngoài ra, Công ty thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm nhằm từng bước đáp ứng

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

### ***Giá cả:***

Công ty áp dụng chính sách giá bán linh hoạt căn cứ theo điều kiện sản xuất và tình hình nhu cầu tiêu thụ của thị trường, đồng thời phù hợp với đối tượng khách hàng của Công ty.

Giá cả được hình thành dựa trên cơ sở phân tích biến phí và định phí, kết hợp với tỷ suất lợi nhuận phù hợp và được điều chỉnh lại dựa vào các biến số thị trường và khách hàng, bảo đảm tính cạnh tranh và mang lại lợi ích tối ưu cho Công ty.

### ***Phân phối và xúc tiến bán hàng:***

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty luôn chú trọng đến công tác phân phối và xúc tiến bán hàng. Do đặc thù sản phẩm cho hoạt động kinh doanh trong nước và xuất khẩu nên hoạt động phân phối và xúc tiến bán hàng của Công ty được phân khúc thành hai mảng chính:

- Xúc tiến bán hàng cho thị trường xuất khẩu
- Xúc tiến bán hàng cho thị trường trong nước

### ***Thị trường xuất khẩu:***

Thúc đẩy hoạt động xúc tiến bán hàng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả trong những năm gần đây, Công ty đã đầu tư tham gia những hội chợ hàng nông nghiệp lớn trên thế giới như hội chợ Siam tại Maroco, Hội chợ Trà và đồ uống tại Dubai, Hội chợ Hàng Nông Nghiệp tại Singapore.

Trang website chính thức cho thị trường xuất khẩu [www.hiteaco.com](http://www.hiteaco.com) là một trong những công cụ thương mại điện tử để thu hút khách hàng khi quan tâm đến sản phẩm của Công ty. Việc đầu tư cho gian hàng trên website này một cách chi tiết, đầy đủ sẽ là cửa ngõ đón được nhiều khách hàng ở các thị trường khác nhau.

Bên cạnh đó, Công ty đã không ngừng mở rộng hoạt động xúc tiến đầu tư để kiến thiết các cơ hội kinh doanh mới. Công ty đã có nhiều cuộc tiếp xúc, làm việc với đại diện của tập đoàn ITOCHU và SATOEN đến từ Nhật Bản nhằm tìm hiểu, trao đổi, xác định triển vọng hợp tác và đầu tư phát triển vùng nguyên liệu chè chất lượng cao để sản xuất – xuất khẩu.

Trong thời gian tới Công ty sẽ phát triển kênh bán hàng để xuất khẩu các sản phẩm của Công ty ra thị trường nước ngoài.

### ***Thị trường trong nước:***

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

Tiến hành khai thác và nhận thấy rõ tiềm năng to lớn của thị trường trong nước. Năm 2013, công ty đã thiết lập một bộ phận kinh doanh mảng nội tiêu nằm trong Phòng Kinh Doanh tổng hợp để đưa ra chiến lược khai thác các sản phẩm đặc sản của vùng núi cao Tây Bắc. Năm 2015, Công ty đã triển khai hoạt động giới thiệu và xây dựng bộ sản phẩm Chè Shan Tuyết cổ thụ và Thảo Hồng Trà.

Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu Hiteaco, tích cực tham gia quảng bá hình ảnh, sản phẩm của công ty bằng việc tham gia Festival Trà Thái Nguyên, được tổ chức 2 năm một lần tại thành phố Thái Nguyên. Tổ chức các sự kiện tại Showroom và trà quán Bách Niên Trà.

Tham gia tổ chức tiệc trà Tea-break cho các hội nghị lớn của Bộ Công An, Bộ Quốc Phòng 319, Bộ Công Thương.

Liên kết với các câu lạc bộ người yêu trà, các hội nhà văn, nhà thơ để quảng bá văn hóa uống trà và sản phẩm trà.



Tổ chức các lớp học hướng dẫn pha trà, tìm hiểu về trà và văn hóa trà của Việt Nam.

Trang web chính thức quảng cáo sản phẩm trà nội tiêu [www.cheshantuyet.com.vn](http://www.cheshantuyet.com.vn) và [www.shanvie.com](http://www.shanvie.com) hoặc [www.shanvie.vn](http://www.shanvie.vn) được cập nhật thường xuyên để tiếp cận người tiêu dùng.

Chủ trương chính sách của Công ty là phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng với giá

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

gốc và chất lượng cao nhất.

Với thị trường trong nước, Công ty thực hiện phân phối bán buôn trực tiếp cho khách hàng riêng, mở rộng các mối quan hệ hợp tác thông qua các kênh đối tác tiềm năng và có chính sách hoa hồng hợp lý.

### 5.8. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Trên tiêu chí phát triển Công ty theo chiều sâu, Công ty rất chú trọng đến việc tuân thủ theo các quy định về chất lượng sản phẩm cũng như nhãn mác thương mại để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nhận hiệu đã được Công ty đăng ký bản quyền tại Cục sở hữu trí tuệ từ năm 2013. Việc đăng ký bản quyền không chỉ khẳng định về chất lượng các sản phẩm đầu ra của Công ty mà còn là mục tiêu để Công ty phấn đấu, xây dựng thương hiệu HITEACO vươn ra tầm thế giới.



#### BIỂU TƯỢNG LOGO CỦA CÔNG TY

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Ngày 05/09/2016, Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp quyết định số 55589/QĐ-SHTT về chấp nhận đăng ký hợp lệ nhãn hiệu chè **Shanvie** với mẫu nhãn hiệu:



### 5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên khách hàng	Loại chè	Trị giá HĐ (USD/VND)	Thời gian thực hiện
Năm 2015				
<i>Xuất khẩu</i>				
1	SPATCO'S	Chè xanh	24.795,40	01/2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

STT	Tên khách hàng	Loại chè	Trị giá HD (USD/VND)	Thời gian thực hiện
2	BILAL FAIZAN LTD.,	Chè xanh	24.021,20	09/2015
3	BILAL FAIZAN LTD.,	Chè xanh	16.821	09/2015
4	M/S MUHAMMAD EBRAHIM PARACHA	Chè xanh	20.405	11/2015
5	M/S MUHAMMAD EBRAHIM PARACHA	Chè xanh	19.250	11/2015
<b>Cộng</b>			<b>105.292,6</b>	

**Nội tiêu**

1	DNTN Chè Xuất Khẩu Thanh Quang	Chè xanh	22.253.878.240	2015
2	Chi nhánh Tổng Công ty thương mại Hà Nội XNK phía Bắc	Chè xanh	1.757.965.955	2015
3	Công ty CP Dịch vụ TH và Dạy nghề Đại An	Chè xanh	17.444.107.700	2015
4	DNTN Chế Biến TM Thiện Phương	Chè xanh	4.936.998.050	08 – 10/2015
5	DNTN Trà Viêu Long	Chè xanh	2.775.000.000	08/2015
<b>Cộng</b>			<b>49.167.949.945</b>	

**Năm 2016**

**Xuất khẩu**

1	BILAL FAIZAN LTD.,	Chè xanh	51.345	06/2016
2	M/S MUHAMMAD EBRAHIM PARACHA	Chè đen	312.711	06 – 10/2016
3	SPATCO'S	Chè xanh	85.886,5	8/2016
4	BILAL FAIZAN LTD.,	Chè xanh	250.391,9	9-11/2016
5	PERTICAN ORCHID QESHM COMPANY	Chè đen	30.347,46	11/2016
<b>Cộng</b>			<b>730.681,86</b>	

**Nội tiêu**

1	Công ty cổ phần sản xuất thương mại và kỹ thuật T & T	Chè xanh	44.000.016.500	04-12/2016
---	--	----------	----------------	------------

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

STT	Tên khách hàng	Loại chè	Trị giá HD (USD/VND)	Thời gian thực hiện
2	DNTN chế biến thương mại Thiện Phuong	Chè xanh	33.000.000.000	04-12/2016
3	Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp và dạy nghề Đại An	Chè xanh	11.000.044.000	04-12/2016
4	DNTN chè XK Thanh Quang	Chè xanh	33.000.026.400	01-12/2016
5	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại đại Thành phát	Chè xanh	1.332.000.000	10/2016
<b>Cộng</b>			<b>122.332.086.900</b>	

(Nguồn: Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh)

### 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

#### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 – 2015 và 10 tháng năm 2016.

##### Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	10 tháng năm 2016
Tổng giá trị tài sản	50.187.800.135	93.086.480.536	85,48%	73.809.504.240
Vốn chủ sở hữu	31.145.836.654	59.867.563.884	92,22%	66.165.736.715
Doanh thu thuần	31.233.326.300	58.707.470.318	87,96%	53.623.318.435
Lợi nhuận thuần HĐKD	1.158.086.457	5.375.505.231	364,17%	7.892.143.226
Lợi nhuận khác	13.689.277	(45.705.084)	-	(586.396.247)
Lợi nhuận trước thuế	1.171.775.734	5.329.800.147	354,85%	7.305.746.979
Lợi nhuận sau thuế	1.049.214.515	4.798.727.230	357,36%	6.538.109.192
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	58,11%	-	-
Tỷ lệ LNST trên Vốn CSH bình quân	5,45%	10,55%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

Với chiến lược về thị trường thay đổi từ năm 2014, tăng tỷ trọng bán hàng trong nước (bán

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

qua các công ty thương mại hoặc bán lẻ) và giảm tỷ trọng xuất khẩu trực tiếp. Năm 2015 với việc tăng trưởng mạnh về mặt doanh thu do tăng sản lượng tiêu thụ, bên cạnh đó, giá vốn hàng bán giảm nhờ chi phí nguyên liệu đầu vào giảm, đặc biệt là chi phí tài chính và chi phí bán hàng giảm nhiều đã giúp Công ty đạt kết quả kinh doanh lợi nhuận sau thuế năm 2015 tăng trưởng tốt, lợi nhuận sau thuế 4,7 tỷ đồng, tăng 357,36% so với năm 2014.

Mười tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của Công ty đạt 53,6 tỷ đồng và ghi nhận khoản thu nhập khác 987.846.786 đồng từ lãi vay ngân hàng được miễn giảm, do vậy, LNST đạt trên 6,5 tỷ đồng, tương ứng đạt 51,07% và 54,34% kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2016 do ĐHCĐ đề ra.

### 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

#### ✦ Nhân tố khó khăn:

- Kinh tế thế giới và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn và mới chỉ bắt đầu phục hồi nên doanh nghiệp nhìn chung vẫn đang đối diện với nhiều thử thách. Hệ quả dẫn đến một số những khó khăn nhất định cho các yếu tố đầu vào như than củi, năng lượng, bao bì và chi phí sản xuất.
- Do đặc thù ngành nông nghiệp luôn gắn liền với thiên nhiên nên một trong những yếu tố phải phụ thuộc nhiều đó là thời tiết. Trong khi hiện tượng ô nhiễm không khí khiến trái đất nóng lên, khí hậu biến đổi bất thường cũng tiềm ẩn những rủi ro như mất mùa hoặc sâu bệnh trên diện rộng cho cây chè nguyên liệu.
- Một khó khăn của doanh nghiệp gặp phải đó là ý thức của người dân trồng chè chưa cao, vẫn còn hiện tượng vì lợi nhuận cao, nghe theo thương lái trôi nổi để thu hái chè không đạt tiêu chuẩn, bón nhiều loại phân không có nguồn gốc, làm hại đến vườn đồi chè, làm ảnh hưởng chung đến chất lượng chè Việt Nam nói chung.
- Tuy năng suất chè Việt Nam đã đạt mức bình quân của thế giới, nhưng giá bán thấp, chỉ bằng 60-70% giá bình quân trên thế giới. Nguyên nhân chủ yếu là do sản phẩm chè của Việt Nam còn nghèo nàn về chủng loại (chẳng hạn, trà đen xuất khẩu chiếm tới 78%); chất lượng, mẫu mã chưa hấp dẫn nên sức cạnh tranh thấp; giữa chế biến và sản xuất nguyên liệu chưa gắn kết với nhau.

#### ✦ Nhân tố thuận lợi:

- Nhân tố thuận lợi đầu tiên phải đề cập đến đó chính là tính chất của sản phẩm. Từ lâu, người Việt Nam đã trồng chè và uống trà. Trà là thức uống truyền thống, không những bổ

32  
Y  
N  
NH  
HOÀ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

dưỡng cho sức khỏe, mà còn mang đậm nét văn hóa giao tiếp của người Việt. Cây chè có tuổi thọ cao, nhanh cho thu hoạch và có khả năng cho thu hoạch quanh năm nên hiệu quả kinh tế cao. Chè trồng một lần, có thể cho thu hoạch từ 30-40 năm hoặc lâu hơn nữa. Nước ta có nhiều vùng chè nổi tiếng chất lượng cao như Tân Cương (Thái Nguyên), Mộc Châu (Sơn La), Bảo Lộc (Lâm Đồng),... Các giống chè shan bản địa cho năng suất cao, chất lượng tốt có thể chế biến thành những sản phẩm như chè vàng, phổ nhĩ và sản xuất chè hữu cơ giá trị cao. Hiện, cả nước có khoảng 130.000 ha chè các loại, năng suất bình quân đạt trên 77 tạ/ha; sản lượng chè đạt gần 824.000 tấn búp tươi.

- Nhân tố thuận lợi về thị trường: Sản phẩm của chè có thị trường rộng, ổn định cả trong và ngoài nước. Trà Việt Nam đã được xuất khẩu sang 110 quốc gia và vùng lãnh thổ, với giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 200 triệu USD/năm. Tuy nền kinh tế thế giới còn gặp nhiều khó khăn, nhưng hoạt động xuất khẩu chè vẫn đạt kết quả tích cực. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khối lượng xuất khẩu chè tháng 10 năm 2016 ước đạt 12 nghìn tấn với giá trị đạt 22 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 10 tháng đầu năm 2016 đạt 106 nghìn tấn và 175 triệu USD, tăng 6,6% về khối lượng và tăng 3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Điều này cho thấy, ngành chè Việt Nam đã từng bước nâng cao được giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất.
- Chủ động về công nghệ: Trong khi nhiều đơn vị sản xuất vừa làm vừa phải loay hoay sửa chữa máy móc, thiết bị và cập nhật công nghệ thì Công ty lại có thể mạnh về cơ sở hạ tầng và trang thiết bị máy móc. Đồng bộ hóa hệ thống sản xuất đem lại hiệu quả cao cho một sản phẩm ổn định và giảm thiểu các chi phí từ các khâu liên quan như kiểm tra chất lượng, bảo quản, đóng gói và xuất hàng.
- Nguồn nhân lực là một yếu tố ảnh hưởng mang tính chất quyết định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của bất kỳ đơn vị nào. Công ty tự hào với hơn 10 năm hoạt động đã xây dựng một đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, đoàn kết, tâm huyết và gắn bó, đồng lòng với tư tưởng xây dựng Công ty thành một ngôi nhà chung lớn.
- Chủ trương chính sách của nhà nước ngày càng ưu tiên phát triển cho ngành nông nghiệp trong đó ngành chè là một trong những ngành trọng điểm. Cụ thể là tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, chú trọng hơn nữa phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đối với các vùng trồng chè nói chung và trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, góp phần xoá đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập của người dân, tạo mọi điều kiện

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

---

cho ngành chè góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

### 7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

#### 7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh là một doanh nghiệp trẻ trong ngành chè. Công ty là một mô hình doanh nghiệp hoàn chỉnh từ lĩnh vực trồng, chế biến và xuất khẩu chè với kinh nghiệm hơn 10 năm trong nghề, đã có chỗ đứng vững chắc tại các thị trường: Pakistan, Afghanistan, UAE, UK...Do đó Công ty đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn cả nước, cụ thể:

##### ⚡ Về nhân lực:

Đội ngũ lãnh đạo Công ty có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Hơn nữa, lãnh đạo Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành chè. Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

##### ⚡ Về công nghệ:

Công ty sở hữu công nghệ chế biến chè xanh độc đáo nhờ vào chuyên môn sâu về cơ khí của ông Phạm Vũ Khánh- Chủ tịch HĐQT Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực chế biến và chè các loại ngày càng sâu và tinh hơn và đảm bảo chất lượng đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên tại khu vực khai thác.

##### ⚡ Về vùng nguyên liệu:

Hiện tại, Công ty đang nắm giữ và đầu tư vào các vùng nguyên liệu chè lớn tại Hòa Bình, Sơn La với những điều kiện thuận lợi về khí hậu, thổ nhưỡng, địa hình tạo nên thế mạnh cạnh tranh trong dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục thăm dò và xin cấp phép các vùng nguyên liệu lớn ở khu vực miền Bắc, đồng thời tiến hành đàm phán ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư, liên kết với các Công ty trong cùng ngành để tiến hành khai thác và chế biến chè trên địa bàn cả nước.

#### 7.2. Một số doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

Hiện nay trên địa bàn các tỉnh thành lân cận có các đơn vị cạnh tranh trực tiếp với Công ty như:

Stt	Tên công ty	Ngành nghề
1	Công ty TNHH Thế Hệ Mới Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh hàng nông sản xuất khẩu, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu
2	Công ty Cổ phần Chè Tân Trào	Trồng và chế biến chè xanh, đen
3	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trà Thăng Long	Sản xuất và chế biến chè
4	Công ty TNHH Chè Thái Hòa	Thu mua, chế biến và kinh doanh các loại chè xanh, chè đen
5	Công ty TNHH Trà Minh Anh	Mua bán, chế biến chè để xuất khẩu và tiêu thụ trong nước
6	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Thương mại Tôn Vinh	Chuyên giao công nghệ, sản xuất buôn bán xuất nhập khẩu chè và nông sản thực phẩm

(Nguồn: Bộ công thương - Danh sách doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2014)

### 7.3. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện tại, theo nhận định của Bộ Công Thương, Việt Nam là nước sản xuất và xuất khẩu chè lớn thứ 5 thế giới (sau Kenya, Sri Lanka, Trung Quốc và Ấn Độ). Thị trường lớn nhất của Việt Nam là Pakistan chiếm 33,7% sản lượng xuất khẩu, tiếp đó là các thị trường Đài Loan, Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Indonesia... Đây đều là các thị trường xuất khẩu khá bền vững của Việt Nam. Trong điều kiện tiêu dùng chè ở thị trường trong nước và thị trường thế giới vẫn tăng trưởng ổn định, các doanh nghiệp trong nước được trông đợi sẽ tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường truyền thống và thị trường mới, tăng sản lượng xuất khẩu chè hàng năm. Việt Nam với lịch sử sản xuất và uống trà lâu đời, cùng với dân số trên 90 triệu dân, dân số trẻ được coi là còn nhiều tiềm năng phát triển cho ngành chè.

Theo Hiệp hội Chè Việt Nam, công suất chế biến hiện tiếp tục gấp đôi sản lượng nguyên liệu. Trong thập kỷ qua, cây chè hiện được trồng trên phân nửa số đơn vị hành chính ở Việt Nam, diện tích trồng và sản lượng chè tăng liên tục cho đến năm 2008 với con số 131.487 ha, sau đó giảm dần cho đến nay. Điểm đáng chú ý là tuy diện tích có giảm nhưng sản lượng chè Việt Nam lại tăng chủ yếu nhờ tăng năng suất, trái ngược với diễn biến chung của thế giới.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

Mặc dù lâu nay Việt Nam được biết đến như là một quốc gia xuất khẩu chè lớn trên thế giới nhưng chè Việt Nam chưa có thương hiệu cũng như chỉ dẫn địa lý toàn cầu. Chất lượng chế biến chưa được đánh giá cao, sản phẩm ít có giá trị gia tăng là những điểm bất lợi cho chè Việt Nam khi đi ra thị trường thế giới. Do vậy, việc tập trung chuẩn hóa vùng nguyên liệu, nâng cấp công nghệ chế biến và xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm chè Việt Nam là hướng đi tất yếu để ngành chè Việt Nam phát huy được hết thế mạnh và tiềm năng sẵn có.

### **7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Được sự hỗ trợ của chính quyền cơ quan nhà nước tại các địa phương công ty khai thác vùng nguyên liệu, Công ty luôn nắm vững được các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước giao cho. Định hướng phát triển của Công ty song song và phù hợp với đường lối phát triển của Trung ương đề ra.

Công ty luôn gắn kết với bà con nông dân, quyết tâm đưa cây chè thành cây xóa đói giảm nghèo trên các vùng nguyên liệu mà công ty khai thác. Ngoài ra, Công ty hướng dẫn và hỗ trợ hộ nông dân trồng chè sạch, chè an toàn, sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu sinh học theo đúng quy định, tuân thủ theo đúng thời gian để thu hái chè, cải tạo, thâm canh vùng nguyên liệu chè hướng đến mục tiêu phát triển chè bền vững.

Trong công tác chế biến, Công ty chỉ đạo nghiêm túc tuân theo quy trình chế biến ISO 22000:2005 và quy định về Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm. Các dây chuyền chế biến khép kín, vừa tiết kiệm được chi phí lao động vừa tăng năng suất. Mô hình sản xuất của Công ty hiện đang được đánh giá là mô hình sản xuất tiên tiến và hiện đại. Nhiều địa phương mong muốn kết hợp để nhân rộng mô hình này trên diện rộng.

Song song với việc phát triển sản xuất, Công ty cũng rất năng động trong quá trình hội nhập và nắm bắt được những thay đổi của thị trường, kịp thời đổi mới công nghệ, cho ra những sản phẩm mà thị trường đòi hỏi. Đồng thời, Công ty chủ trương phát triển sâu một số sản phẩm chủ đạo, có tính ổn định cao để định hướng khách hàng mua những sản phẩm mình cung cấp. Từ đó, Công ty hoạch định chiến lược sản xuất một cách chủ động, hạn chế sự phụ thuộc vào các yếu tố khách quan từ bên ngoài.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1. Số lượng người lao động trong Công ty.**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/10/2016, số lượng cán bộ nhân viên tại văn phòng của Công ty là 11 người, số lượng công nhân lao động thời vụ giao động từ 20-25 người tùy theo từng thời điểm của mùa vụ.

### Cơ cấu lao động tại ngày 31/10/2016

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>11</b>	<b>100%</b>
<i>Đại học, trên đại học</i>	6	54,55%
<i>Cao đẳng, Trung cấp</i>	2	18,18%
<i>Trình độ khác</i>	3	27,27%
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>	<b>11</b>	<b>100</b>
<i>HĐLĐ không thời hạn</i>	11	100%
<i>HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng</i>	-	-
<i>HĐLĐ dưới 12 tháng</i>	-	-
<b>Phân theo hình thức lao động</b>	<b>11</b>	<b>100</b>
<i>Lao động gián tiếp</i>	11	100%
<i>Lao động trực tiếp</i>	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh)

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### ✚ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

### ✦ Chính sách đào tạo

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng, ban hành Quy chế “**Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**”. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học, ... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại toàn bộ công nhân trong nhà máy đều được cấp chứng chỉ nghề “Chế biến chè và vệ sinh an toàn thực phẩm” do trường Đại học Kinh Tế Kỹ Thuật Công Nghiệp cấp.

### ✦ Chính sách lương

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Trong đó:

- Lương của lao động trực tiếp: trả theo năng suất lao động.
- Lương bình quân của khối hành chính: 4.000.000 đồng/người/tháng.

So với mức lương bình quân chung trong ngành tại địa bàn tỉnh Hòa Bình, lương bình quân tại Công ty tương đương với mức lương bình quân chung trong ngành. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của Công ty cộng với khả năng sinh lời của Công ty ngày một tăng thì mức lương của cán bộ công nhân viên cũng tăng lên tương ứng trong thời gian tới.

### ✦ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc,

108  
CÓM  
CÓP  
HÙNG  
VÀ PHU  
NÔNG  
VIỆT  
DINH

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **✦ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty tổ chức đến thăm và động viên những nhân viên có hoàn cảnh gia đình neo đơn, khó khăn. Những hoạt động thiết thực như khuyến học cho con em nhân viên có thành tích học tập tốt, tặng quà những em nhỏ trong các dịp Tết thiếu nhi hoặc Rằm trung thu.

Tổ chức công đoàn của Công ty được thành lập ngay từ khi công ty đi vào hoạt động, vẫn đang được duy trì và phát huy đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình. Đặc biệt trong các hoạt động đời sống tinh thần của tập thể CBCNV. Các việc hiếu, hi, ốm đau đều được công đoàn Công ty thăm hỏi động viên về cả vật chất lẫn tinh thần. Tạo nên sự gắn gũi gắn bó giữa các anh chị em trong Công ty.

### **9. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Dự kiến, Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 ngày 03/04/2016 trong Quý 1/2017 sau khi được

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

UBCKNN chấp thuận.

### 10. Tình hình hoạt động tài chính

#### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

##### ✦ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	
<b>Loại tài sản</b>	<b>Thời gian</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08-20 năm
Máy móc thiết bị	05-10 năm

##### ❖ Mức lương bình quân:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015</b>
Lương của lao động trực tiếp (đồng/người/tháng)	trả theo năng suất lao động
Lương bình quân của khối hành chính (đồng/người/tháng)	4.000.000 đồng

*(Nguồn Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh)*

Công ty luôn đảm bảo trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên. Mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và tương đương với mức lương bình quân trong ngành.

##### ✦ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

##### - Các khoản phải nộp theo luật định:

*DVT: Đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/10/2016</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.795.325	645.868.242	1.248.710.704
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	273.200.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	14.453.140	-	7.321.232

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

<b>Cộng</b>	<b>129.248.465</b>	<b>645.868.242</b>	<b>1.529.231.936</b>
-------------	--------------------	--------------------	----------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

**- Trích lập các quỹ theo luật định:**

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, điều lệ Công ty, các văn bản quy định hiện hành và do ĐHĐCĐ quyết định.

**Tình hình số dư tại các Quỹ của Công ty**

DVT: Đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/10/2016</b>
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	287.923.633
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>287.923.633</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

**- Tổng dư nợ vay:**

DVT: Đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/10/2016</b>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>11.116.258.560</b>	<b>11.200.302.488</b>	<b>2.295.800.000</b>
Vay ngắn hạn	11.116.258.560	11.200.302.488	2.295.800.000
- Vay ngắn hạn VND:	-	-	2.295.800.000
+ Ông Phạm Duy (*)	-	-	2.295.800.000
- Vay ngắn hạn USD:	11.116.258.560	7.150.321.126	-
+ Ngân hàng TNHH INDOVINA Bank	4.314.372.750	-	-
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB)	6.801.885.810	7.150.321.126	-
- Vay dài hạn đến hạn trả	-	4.049.981.362	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>6.074.981.362</b>	<b>2.025.000.000</b>	<b>-</b>
Vay dài hạn	6.074.981.362	2.025.000.000	-
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB)	6.074.981.362	2.025.000.000	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

(\*) *Hợp đồng vay tiền giữa Ông Phạm Duy và CTCP Chè Hiệp Khánh ngày 15/09/2016, thời hạn vay là 02 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay trong hạn là 10%/năm.*

Đối với khoản vay ngắn hạn, dài hạn ngân hàng SHB của Công ty tại 31/12/2015 là 13.225.302.488 đồng. Trong đó:

- Khoản vay ngắn hạn là 7.150.321.126 đồng là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 003/2013/HĐTDHM-PN/SHB.THNC ngày 28/05/2013, thời hạn vay 12 tháng, mục đích cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Khoản vay dài hạn là 6.074.981.362 đồng. Đây là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 1006THNC022/HĐTD-TDH/2010 ngày 13/08/2010, thời hạn vay là 7 năm, mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chè.

Đến ngày 29/02/2016, Công ty đã tất toán cả gốc và lãi vay của hai khoản vay đối với Ngân hàng SHB. Theo công văn số 270614KHDN/SHBTHNC ngày 27/06/2016 của Ngân hàng SHB – CN Trung Hòa Nhân Chính, số lãi vay Công ty được miễn giảm là 987.846.786 đồng, khoản miễn giảm này đã được Công ty hạch toán vào thu nhập khác trong BCTC soát xét 10 tháng năm 2016.

### 📌 Tình hình công nợ hiện nay:

#### Một số chỉ tiêu về số nợ phải thu

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/10/2016
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>16.656.109.324</b>	<b>33.582.407.305</b>	<b>26.057.269.810</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.111.315.441	17.937.620.262	11.566.092.994
Trả trước cho người bán	4.544.793.883	-	11.801.669.909
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	13.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	-	3.000.000.000	3.502.835.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(355.212.957)	(813.328.093)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>628.460.500</b>	<b>12.628.460.500</b>	<b>9.128.460.500</b>
Ký cược, ký quỹ	-	12.000.000.000	8.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	628.460.500	628.460.500	628.460.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.284.569.824</b>	<b>46.210.867.805</b>	<b>35.185.730.310</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

### **Phải thu ngắn hạn của khách hàng:**

Phải thu ngắn hạn tại 31/10/2016 của Công ty là 26.057.269.810 đồng, giảm 22,41% so với số dư đầu kỳ, trong đó phải thu khách hàng là 11.566.092.994 đồng, các khoản Phải thu khách hàng chưa đến hạn thanh toán. Đối với những khoản phải thu khó đòi Công ty đã trích lập theo quy định, tổng số phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng đến 31/10/2016 là 813.328.093 đồng.

### **Khoản Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác (ký cược ngắn hạn/dài hạn):**

Phải thu khác ngắn hạn (Ký quỹ, ký cược) tại 31/12/2015 của Công ty là 3.000.000.000 đồng.

Phải thu khác dài hạn (Ký quỹ, ký cược) tại 31/12/2015 của Công ty là 12.000.000.000 đồng

Tổng số tiền 15.000.000.000 đồng trên đây là số tiền Công ty chuyển cho Công ty TNHH Chè Đại Thành theo Theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐQT ngày 09/04/2015 và Hợp đồng số 02/HK-ĐT/2015 ngày 09/4/2015 - đầu tư vốn để mua sản phẩm chè sơ chế của Công ty chè Đại Thành, nhằm mục đích ổn định, chủ động về nguồn cung lâu dài trong vòng 10 năm, đảm bảo sản lượng và chất lượng của nguyên liệu đầu vào nhằm đáp ứng ngày càng cao hơn nữa yêu cầu về chất lượng sản phẩm của các thị trường chè truyền thống.

### **Khoản Phải thu về cho vay ngắn hạn:**

Tổng số tiền cho vay cá nhân ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2015 là 13.000.000.000 đồng, với lãi suất là 12%/năm trong vòng 3 tháng.

Công ty đã sử dụng nguồn tiền thu được từ việc bán hàng vào dịp cuối năm tạm thời chưa sử dụng để cho vay. Đây là khoản tiền Công ty chuẩn bị để trả tiền vay cho Ngân hàng SHB. Tuy nhiên, do thời gian đàm phán và làm việc với Ngân hàng SHB về việc miễn giảm lãi vay bị kéo dài nên Công ty đã cho các cá nhân vay để tăng hiệu quả sử dụng đồng vốn. Đến thời điểm ngày 29/02/2016, Công ty đã thu hồi toàn bộ số tiền cho vay nói trên.

### **Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả**

ĐVT: Đồng

Các khoản phải trả	31/12/2014	31/12/2015	31/10/2016
Nợ ngắn hạn	11.906.796.598	31.193.916.652	7.643.767.525
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.116.258.560	11.200.302.488	2.295.800.000
Phải trả người bán	-	16.486.282.551	2.193.960.611
Người mua trả tiền trước	604.998.314	666.222.144	1.275.622.144

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	129.248.465	645.868.242	1.529.231.936
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	56.291.259	2.195.241.227	109.216.473
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	239.936.361
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.135.166.883</b>	<b>2.025.000.000</b>	<b>-</b>
Phải trả dài hạn khác	1.060.185.521	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.074.981.362	2.025.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.041.963.481</b>	<b>33.218.916.652</b>	<b>7.643.767.525</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

### Khoản phải trả người bán:

Tại 31/10/2016, khoản Phải trả người bán là 2.193.960.611, giảm 86,69% so với đầu kỳ do Công ty thanh toán các khoản công nợ đến hạn cho đối tác. Công ty luôn chủ động và có kế hoạch dự trù các khoản phải trả cho người bán. Hiện nay dòng tiền hoạt động liên tục của Công ty ổn định và đảm bảo thanh toán đúng, đủ cho nhà cung cấp.

### Hàng tồn kho

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/10/2016
Hàng tồn kho:	<b>19.162.984.690</b>	<b>22.347.715.593</b>	<b>20.175.397.163</b>
- Nguyên liệu, vật liệu	1.010.082.558	711.787.508	2.603.831.067
- Thành phẩm	11.232.572.396	2.547.575.106	1.364.913.937
- Hàng hoá	6.920.329.736	19.088.352.979	16.206.652.159

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là hàng hóa chờ xuất bán cho đối tác theo đơn hàng. Hàng tồn kho của Công ty luân chuyển thường xuyên, giá bán không thấp hơn giá trị ghi sổ nên không có rủi ro về trượt giá và vẫn được đảm bảo hàng hóa lưu thông tốt nên Công ty không trích lập dự phòng.

### 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,14	3,44
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,53	2,18
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	37,94	35,69
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,14	55,49
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,46	2,37
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,73	0,82
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,36	8,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,45	10,55
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,45	6,69
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,71	9,16

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

### 11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

#### 11.1 Danh sách:

##### Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Vũ Khánh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Thắm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3	Phạm Vũ Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Vũ Văn Quân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính
5	Nguyễn Hoài Anh	Thành viên HĐQT



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

### Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Lài	Trưởng ban
2	Phùng Thị Bích Liên	Thành viên
3	Bùi Thị Thủy	Thành viên

### Danh sách Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thắm	Tổng giám đốc
2	Vũ Văn Quân	Giám đốc tài chính

### Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng

### 11.2 Sơ yếu lý lịch HĐQT, BTGD, BKS, Kế toán trưởng:

#### ❖ Hội đồng quản trị:

##### ➤ Ông Phạm Vũ Khánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Vũ Khánh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/11/1972
- Nơi sinh: Kim Thư, Thanh Oai, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
- CMTND số: 012877911, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 19/03/2006
- Điện thoại liên hệ: 0948674688
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Trà và Đặc sản Tây Bắc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước năm 1998	Du học sinh tại Ukraina	Sinh viên
Từ 1998 - 2000	Công tác tại Chư P'Rông, tỉnh Gia Lai	Kinh doanh
Từ 2001 - 2005	Công ty Ô Tô 3/2- Tổng Công ty CN Ô Tô Việt Nam	Quản đốc
Từ 2006 - 12/2006	Công ty TNHH Chè Đại Thành	Cán bộ kinh doanh
Từ 2007 - 2009	Công ty TNHH Hiệp Khánh	Giám đốc
Từ 2010 đến nay	Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 560.000 cổ phiếu, chiếm 10,04%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Vũ Hải	Anh ruột	100	0,002
2	Phạm Vũ Tuấn	Anh ruột	100	0,002
3	Phạm Vũ Xuân	Anh ruột	100	0,002
4	Phạm Vũ Tú	Anh ruột	100	0,002
5	Phạm Vũ Tuấn	Anh ruột	10.000	0,18
6	Nguyễn Thị Thắm	Vợ	460.000	8,25
<b>Tổng</b>			<b>470.400</b>	<b>8,43</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ Bà Nguyễn Thị Thắm – Thành viên Hội Đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thắm
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/06/1977
- Nơi sinh: Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
- CMTND số: 011885251, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 31/05/2002
- Điện thoại liên hệ: 0913240501
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 - 2002	Công ty TNHH Chè Thái Hòa	CB Phòng XNK
Từ 2003 - 2005	Công ty TNHH Chè Đại Thành	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 2006 - 2009	Công ty TNHH Hiệp Khánh	Phó Giám đốc
Từ 2010 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 460.000 cổ phiếu, chiếm 8,25%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Thị Tập	Mẹ đẻ	100	0,002
2	Nguyễn Đình Toàn	Anh trai	61.000	1,09
3	Nguyễn Thị Tuyết	Chị gái	100	0,002

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

4	Nguyễn Thị Thúy	Em gái	100	0,002
5	Nguyễn Thị Tâm	Em gái	100	0,002
6	Nguyễn Đình Thắng	Em trai	100	0,002
7	Phạm Vũ Khánh	Chồng	560.000	10,04
<b>Tổng</b>			<b>621.500</b>	<b>11,14</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Tổng giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**➤ Ông Phạm Vũ Tuấn – Thành viên Hội Đồng quản trị**

- Họ và tên: Phạm Vũ Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/10/1967
- Nơi sinh: Kim Thư, Thanh Oai, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Kim Thư, Thanh Oai, Hà Nội
- CMTND số: 110900625, Nơi cấp: CA TP Hà Nội, Ngày cấp: 08/11/2011
- Điện thoại liên hệ: 0982222487
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước năm 2003	Công tác Hàn Quốc	-
Từ 2003 - 2009	Kinh doanh tự do	-
Từ 2010 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,18%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Vũ Hải	Anh trai	100	0,002
2	Phạm Vũ Tuân	Anh trai	100	0,002
3	Phạm Vũ Xuân	Anh trai	100	0,002
4	Phạm Vũ Tú	Anh trai	100	0,002
5	Phạm Vũ Khánh	Em trai	560.000	10,04
<b>Tổng</b>			<b>560.400</b>	<b>10,04</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### **✚ Vũ Văn Quân – Thành viên Hội Đồng quản trị kiêm Giám đốc tài chính**

- Họ và tên: Vũ Văn Quân
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1980
- Nơi sinh: Hà Đông - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1 Cổ Bàn, Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội
- CMTND số 001080006546, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng kí Quản lý Cư trú và DLQG về dân cư, Ngày cấp: 19/10/2015
- Điện thoại liên hệ: 094 912 9988
- Trình độ chuyên môn:
  - Cử nhân Kế toán doanh nghiệp - Học viện Tài Chính
  - Thạc sỹ Kiểm soát tài chính và quản trị - Đại học ToulonVar – Cộng Hoà Pháp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Chuyên Nghiệp Việt Nam.
- Quá trình công tác:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 - 2004	Công ty TNHH Sản xuất và TM Liên Việt	Kế toán tổng hợp; Kế toán trưởng
Từ 2004 - 2007	Công ty TNHH Kiểm toán ACA Group	Phó phòng nghiệp vụ
Từ 2008 - 2014	Công ty CP Thời trang NEM	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính
Từ 01/2015 - 04/2015	Công ty CP OTC Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính
Từ 05/2015 - 12/2015	Công ty CP Đầu tư chuyên nghiệp Việt Nam (Pro Invest Vietnam)	Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2016 – 05/2016	Công ty CP Đầu tư chuyên nghiệp Việt Nam (Pro Invest Vietnam)	Tổng giám đốc
Từ 04/2016 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính
Từ 06/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư chuyên nghiệp Việt Nam (Pro Invest Vietnam)	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**➤ Ông Nguyễn Hoài Anh - Thành viên Hội Đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Hoài Anh

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/12/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37 Nguyễn Thái Học, Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội
- CMTND số: 001081000053, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng kí Quản lý Cư trú và DLQG về dân cư, Ngày cấp: 12/10/2012
- Điện thoại liên hệ: 094 511 5656
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Viện Đại học Mở
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Chuyên nghiệp Việt Nam.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 - 6/2007	Sở giao dịch Ngân hàng Nông Nghiệp	Chuyên viên
Từ 7/2007 - 03/2016	Công ty Chứng khoán ngân hàng Nông nghiệp	Phó trưởng phòng Tư vấn
Từ 02/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư Chuyên nghiệp Việt Nam (Pro Invest Vietnam)	Thành viên HĐQT
Từ 04/2016 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 91.352 cổ phiếu, chiếm 1,64%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### ❖ Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát:

#### ✚ Bà Phạm Thị Lài – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thị Lài
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/09/1988
- Nơi sinh: Quảng Lộc, Quảng Trạch, Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Quảng Lộc, Quảng Trạch, Quảng Bình
- CMTND số: 194295663; Nơi cấp: CA Quảng Bình; Ngày cấp: 31/03/2007
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán viên - Công ty TNHH Trà và Đặc sản Tây Bắc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2011 - 12/2012	Trường Trung Cấp Nông Nghiệp Hà Nội	Sinh viên khoa kế toán tổng hợp
Từ 2013 - 2/2015	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Thành viên BKS
Từ 03/2015 đến nay	Công ty TNHH Trà và Đặc sản Tây Bắc	Kế toán viên
Từ 03/2016 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Trưởng BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 100 cổ phiếu, chiếm 0,002%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

### ✦ Bà Phùng Thị Bích Liên – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phùng Thị Bích Liên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/12/1980
- Nơi sinh: Mỹ Xá – Tp Nam Định - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Mỹ Xá – Tp Nam Định - Nam Định
- CMTND số: 162261959, Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 24/04/2007
- Điện thoại liên hệ: 0912842165
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng phòng HCNS, Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 - 2009	Công ty CP Công Nghệ Tấn Phong	Trưởng phòng biên dịch
Từ 2010 - 2012	Công ty TNHH Hiệp Khánh	Phòng kinh doanh
Từ 2013 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Trưởng phòng Phòng hành chính
Từ 04/2015 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phiếu, chiếm 0,11%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thế Cường	Chồng	100	0,002

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương nhân viên hành chính
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### ✦ Bà Bùi Thị Thủy – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Thị Thủy
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/03/1988
- Nơi sinh: xã Trung Sơn – huyện Lương Sơn – tỉnh Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Chũm - xã Trung Sơn – huyện Lương Sơn – tỉnh Hòa Bình
- CMTND số: 113316515, Nơi cấp: CA Hòa Bình, Ngày cấp: 29/03/2011
- Điện thoại liên hệ: 0166 758 0610
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2011 - 03/2015	Công ty CP chè Hiệp Khánh	Cán bộ hành chính
Từ 04/2015 - 03/2016	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Trưởng BKS
Từ 04/2016 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 1000 cổ phiếu, chiếm 0,02%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

### ❖ Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

### ✚ Bà Nguyễn Thị Thắm – Tổng giám đốc.

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 11.2

### ✚ Ông Vũ Văn Quân – Giám đốc tài chính.

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 11.2

### ❖ Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng:

#### ✚ Bà Nguyễn Thị Hương –Kế toán trưởng.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/03/1984
- Nơi sinh: Kim Thu, Thanh Oai, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 186, tổ 3, thị trấn Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội
- CMTND số: 111840836, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 14/09/2010
- Điện thoại liên hệ: 0988613460
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006 - 2011	Công ty TNHH Hiệp Khánh	Kế toán viên
Từ 2012 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Kế toán trưởng
Từ 04/2015 - 03/2016	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc
Từ 04/2016 đến nay	Công ty CP Chè Hiệp Khánh	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 8.000 cổ phiếu.
  - Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phiếu, chiếm 0,14%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Hưng	Chồng	100	0,002

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương từ chức vụ Kế toán trưởng
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 12. Tài sản

#### 📌 Tài sản cố định hữu hình

##### Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

*ĐVT: Đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.568.934.724	9.235.328.926	79,83
Máy móc, thiết bị	11.605.361.427	9.863.251.908	84,99
	<b>23.174.296.151</b>	<b>19.098.580.834</b>	<b>82,41</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)*

Trong năm 2015, Công ty nhận góp vốn bằng tài sản là máy móc, thiết bị với giá trị là 8.923.000.000 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2015.

##### Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/10/2016

*ĐVT: Đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.568.934.724	8.666.804.993	74,91
Máy móc, thiết bị	11.605.361.427	8.802.514.422	75,85
	<b>23.174.296.151</b>	<b>17.469.319.415</b>	<b>75,38</b>

*(Nguồn: BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)*

#### 📌 Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng

**BẢN CÁO BẠCH**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Hưng	Chồng	100	0,002

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương từ chức vụ Kế toán trưởng
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 12. Tài sản

#### ⚡ Tài sản cố định hữu hình

##### Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

ĐVT: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.568.934.724	9.235.328.926	79,83
Máy móc, thiết bị	11.605.361.427	9.863.251.908	84,99
	<b>23.174.296.151</b>	<b>19.098.580.834</b>	<b>82,41</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

Trong năm 2015, Công ty nhận góp vốn bằng tài sản là máy móc, thiết bị với giá trị là 8.923.000.000 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2015.

##### Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/10/2016

ĐVT: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.568.934.724	8.666.804.993	74,91
Máy móc, thiết bị	11.605.361.427	8.802.514.422	75,85
	<b>23.174.296.151</b>	<b>17.469.319.415</b>	<b>75,38</b>

(Nguồn: BCTC soát xét 10 tháng năm 2016)

#### ⚡ Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng

**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

Bất động sản	Quy mô ( m2 )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Quyền sử dụng
Thửa đất xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	3945,9	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	28/06/2059	Thuê đất trả tiền hàng năm
Thửa đất xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	7239,9	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	28/06/2059	Thuê đất trả tiền hàng năm
Xưởng sơ chế - xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	1292,9	Xưởng chế biến sản phẩm	28/06/2059	Thuê đất trả tiền hàng năm
Xưởng thành phẩm - xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	677,6	Xưởng chế biến sản phẩm	28/06/2059	Thuê nhà trả tiền hàng năm
Xưởng đóng gói xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	1230,3	Xưởng chế biến sản phẩm	28/06/2059	Thuê nhà trả tiền hàng năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh)

**13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	
		Giá trị	% tăng (giảm) so với năm 2015
Vốn điều lệ	Đồng	119.911.950.000	115%
Doanh thu thuần	Đồng	105.000.000.000	78,85%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.031.000.000	150,71%
Lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	11,46%	-
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	10,03%	-
Cổ tức	%	5%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016)

\* Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2017.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

### **✦ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Trong những năm tới Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh đẩy mạnh bán hàng nội tiêu, duy trì hàng xuất khẩu, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng trong và ngoài nước.

Về kế hoạch kinh doanh năm 2016, tính đến thời điểm hiện nay, Công ty đã ký kết và đang triển khai 10 hợp đồng lớn với tổng giá trị gần 138,4 tỷ đồng (Các hợp đồng được trình bày tại mục 5.9). Trong đó, có 05 hợp đồng nội tiêu đã được Công ty thực hiện và ghi nhận một phần doanh thu trong 10 tháng đầu năm 2016 với tổng giá trị là 52,33 tỷ đồng, hợp đồng xuất khẩu cũng đã thực hiện một phần và ghi nhận đạt 1,29 tỷ đồng.

Theo BCTC 10 tháng đầu năm 2016 của Công ty, doanh thu thuần đạt trên 53,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt trên 6,5 tỷ đồng, tương ứng lần lượt đạt 51,07% và 54,34% kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Dự kiến năm 2016 doanh thu từ các hợp đồng đã ký kết sẽ mang về cho Công ty doanh thu trên 65 tỷ đồng (tương ứng đạt gần 62% kế hoạch năm 2016, dự kiến lợi nhuận năm 2016 chỉ đạt trên 7,5 tỷ đồng (tương ứng đạt trên 62% kế hoạch năm 2016), thấp hơn so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Do thị trường có nhiều biến động, đặc biệt là thị trường xuất khẩu truyền thống của Công ty tại Trung Đông như: Afganistan; Pakistan... giá nhập khẩu chè tại các thị trường này liên tục biến động và giảm trong thời gian qua, nếu Công ty tiếp tục xuất bán sẽ bị lỗ. Biến động trong năm 2016 từ thị trường xuất khẩu dẫn tới những khó khăn nhất định trong việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty từ thị trường nội địa do trong năm Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị thương mại trong nước để họ xuất khẩu đi các thị trường nước ngoài, do đó một số hợp đồng Công ty đã ký kết nhưng chưa được thực hiện hoặc chỉ thực hiện một phần nhỏ so với giá trị đã ký kết, điều này làm cho sản lượng tiêu thụ giảm, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận dự kiến của năm 2016 không đạt được kế hoạch như ĐHCĐ đã đề ra.

Để thực hiện kế hoạch năm 2016 cũng như định hướng cho các năm tiếp theo, Công ty đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

- Đẩy mạnh kinh doanh trên cả 2 thị trường xuất khẩu và nội tiêu. Về dài hạn, Công ty định hướng tăng tỷ trọng chè nội tiêu (sản phẩm chè cao cấp) trên tổng doanh thu nhằm đạt hiệu quả cao về lợi nhuận.
- Để phát triển trên thị trường nước ngoài, Công ty sẽ duy trì xuất khẩu sang các đối tác nước ngoài có sẵn và mở thị trường mới có giá cao hơn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh marketing tại thị trường trong nước với chiến lược đưa sản phẩm chè Shan tuyệt ra thị trường để định vị thương hiệu Chè Hiệp Khánh trong phân khúc chè cao cấp. Để thực hiện hóa, Công ty định hướng đưa sản phẩm chè Shan vào thị trường ngách với đối tượng khách hàng cao cấp là những người sành chè và có điều kiện kinh tế. Hiện tại, Công ty đang thực hiện phân phối sản phẩm này tại các đơn vị tổ chức lớn trong khối nhà nước... Công tác marketing định vị thương hiệu tại thị trường trong nước đã và đang được thực hiện từ đầu năm 2014.
- Để định hướng phát triển lâu dài, Công ty kết hợp tìm kiếm thị trường để nâng cao doanh số với việc khai thác, trồng mới tại các vùng nguyên liệu mà Công ty đã xin được giấy phép đầu tư.
- Công ty đặt mục tiêu hướng đến tiêu chuẩn chất lượng Viet G.A.P, Global G.A.P và Organic nhằm tăng giá trị đầu ra của sản phẩm, đồng thời đẩy doanh thu xuất khẩu. Dự kiến muộn nhất đến năm 2017, Công ty sẽ đạt được tiêu chuẩn Viet G.A.P cho vùng nguyên liệu trồng công nghiệp, tập trung và chứng nhận Organic cho vùng Chè Shan tuyệt cổ thụ.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc bộ máy theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, gọn nhẹ. Đổi mới chính sách nhân viên, chính sách lương thưởng, cơ chế phân cấp phân quyền, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động. Đầu tư về con người, tổ chức cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ, bổ sung cán bộ kỹ thuật cho các nhà máy và xưởng sản xuất.
- Thực hiện mở rộng đầu tư vùng nguyên liệu chè và nguyên liệu cây ăn quả đặc sản Tây Bắc theo hướng có chiều sâu nhằm đảm bảo giữ ổn định, chất lượng cho nguồn nguyên liệu đầu vào của sản phẩm và phát triển Công ty theo hướng bền vững gắn liền với an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

### ✦ Kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua

ĐHĐCĐ thường niên 2016 Công ty CP Chè Hiệp Khánh đã thông qua việc đầu tư phát triển vùng nguyên liệu (vùng chè canh tác và vùng chè cổ thụ tự nhiên trên vùng cao Tây Bắc như tỉnh Sơn La, Yên Bái, Lai Châu); đầu tư chế biến và phân phối đặc sản Tây Bắc (như: Mơ, Mận, Táo Mèo) để đảm bảo vững ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng sản phẩm làm ra và qua đó làm cơ sở vững chắc cho kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo. Cụ thể:



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu với diện tích trồng chè Giai đoạn 1 từ 415 ha tăng lên 517 ha chè; Giai đoạn 2: mở thêm 500 ha chè.
- Đầu tư phát triển, quy hoạch vùng nguyên liệu cây ăn quả đặc sản Tây Bắc như cây Mận, Mơ, Táo Mèo phục vụ làm nguyên liệu sản xuất quả sấy dẻo cao cấp.
- Đầu tư cải tạo nhà máy, mở rộng quy mô nhà máy qua đó nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư xây dựng bộ nhận diện và phát triển thương hiệu Chè và Đặc Sản Tây Bắc.
- Thực hiện góp vốn chi phối (51%) công ty phân phối cùng với các nhà đầu tư khác có tiềm lực và năng lực mở rộng thị phần xuất khẩu mặt hàng của Công ty để mở rộng thị trường đầu ra và nâng cao năng lực sản xuất của các vùng chè và Đặc sản Tây Bắc.

### 📌 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

DHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty CP Chè Hiệp Khánh đã thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2016. Cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.413.895.cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 64.138.950.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 119.911.950.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 cho Cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5%; Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:110.
- Thời gian dự kiến phát hành: Quý IV/2016.

*Trong năm 2016 Công ty chưa triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu do nhận thấy việc huy động vốn để phục vụ cho việc đầu tư mới vùng nguyên liệu, mở rộng nhà máy và mua sắm máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất trong bối cảnh thị trường đang có nhiều biến động như hiện nay chưa thực sự hiệu quả. Công ty sẽ báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất được biết và tiếp tục xin ý kiến để thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu.*

### 14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu sử

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

dụng các sản phẩm chè đang tăng cao. Tuy nhiên, với thực tế hiện nay tại Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh, khi thị trường xuất khẩu truyền thống tại Trung Đông luôn có những biến động bất thường nằm ngoài dự tính và tiềm ẩn nhiều rủi ro, cùng với đó, việc bán hàng nội địa cho các công ty thương mại để xuất bán đi các thị trường khác ngoài Trung Đông thì hiệu suất lợi nhuận không cao dẫn đến việc các hợp đồng đã ký kết chưa được triển khai hoặc chỉ thực hiện được một phần. Từ các yếu tố nêu trên, chúng tôi cho rằng, kết quả kinh doanh dự kiến về doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ không đạt được như kế hoạch mà Công ty đã đề ra cho năm 2016. Mặc dù vậy, Công ty vẫn có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành chè Việt Nam cũng như của Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

### **15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có

### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

Không có

## **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- 1. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 3. Mã chứng khoán:** HKT
- 4. Tổng số chứng khoán niêm yết:** 5.577.300 cổ phiếu
- 5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

Điểm d, Khoản 1, Điều 54, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng chi tiết được trình bày trong bảng sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	SL CK sở hữu	SL CK Hạn chế CN 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SL CK Hạn chế CN 06 tháng tiếp theo
1	Phạm Vũ Khánh	Chủ tịch HĐQT	560.000	560.000	280.000
2	Nguyễn Thị Thắm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	460.000	460.000	230.000
3	Phạm Vũ Tuấn	Thành viên HĐQT	10.000	10.000	5.000
4	Nguyễn Hoài Anh	Thành viên HĐQT	91.352	91.352	45.676
5	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	8.000	8.000	4.000
6	Phạm Thị Lài	Trưởng BKS	100	100	50
7	Phùng Thị Bích Liên	Thành viên BKS	6.000	6.000	3.000
8	Bùi Thị Thủy	Thành viên BKS	1.000	1.000	500
10	CTCP Đầu tư chuyên nghiệp Việt Nam	Cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên HĐQT	1.314.648	1.314.648	657.324
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.451.100</b>	<b>2.451.100</b>	<b>1.225.550</b>

(Nguồn: Công ty CP chè Hiệp Khánh)

### 6. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên:

Giá tham chiếu được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp Hệ số giá/giá trị sổ sách (P/B);
- Phương pháp định giá theo hệ số Giá/thu nhập (P/E).

### ⚡ Phương pháp giá trị sổ sách:

Dựa trên BCTC, giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh được tính như sau:

Giá trị 1 Cổ phiếu	=	$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$	
Giá trị sổ sách tại 31/12/2014	=	$\frac{31.145.836.654}{3.185.000}$	= 9.779 đồng/cổ phiếu
Giá trị sổ sách tại 31/12/2015	=	$\frac{59.867.563.884}{5.577.300}$	= 10.734 đồng/cổ phiếu
Giá trị sổ sách tại 31/10/2016	=	$\frac{66.165.736.715}{5.577.300}$	= 11.863 đồng/cổ phiếu

### ⚡ Phương pháp Hệ số giá/giá trị sổ sách (P/B):

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo Công thức sau:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân ngành}$$

#### *Trong đó:*

- P: Giá 01 cổ phiếu theo Phương pháp P/B
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân ngành: là chỉ số giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

### ⚡ Phương pháp định giá theo hệ số Giá/thu nhập (P/E):

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo Công thức sau:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân ngành}$$

#### *Trong đó:*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu
- P/E: là chỉ số giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

### *Mức giá tham chiếu:*

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thị trường tại thời điểm niêm yết.

### **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm 30/06/2016, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

### **8. Các loại thuế có liên quan**

#### **➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Căn cứ theo Mục II, III, IV, Phần E, Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 16/12/2013, Công văn số 1723/CT-TTHT ngày 03/07/2015 của Cục thuế tỉnh Hòa Bình về ưu đãi thuế TNDN và

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

---

xác định chi phí được trừ, theo đó công ty được hưởng chính sách thuế TNDN ưu đãi như sau:

- Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ mức thuế suất 20% trong thời gian 10 năm kể từ năm 2007 là năm đầu tiên phát sinh doanh thu, đến hết năm 2017.
- Công ty được miễn thuế TNDN 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 06 năm tiếp theo, bắt đầu tính từ năm tài chính đầu tiên có thu nhập chịu thuế chưa trừ số lỗ được chuyển (thời gian miễn thuế tính từ năm 2010 đến năm 2011, thời gian giảm thuế tính từ năm 2012 đến năm 2017).

### **⚡ Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty cổ phần Chè Hiệp Khánh sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực chè nên được áp dụng mức thuế giá trị gia tăng ưu đãi đối với mặt hàng nông, lâm, thủy sản, cụ thể:

- Đối với nguyên vật liệu nhập vào của Công ty là chè sơ chế, thuế suất thuế giá trị gia tăng được áp dụng tại công ty là 0%.
- Mặt hàng chè sơ chế bình thường, Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 5%.
- Thuế giá trị gia tăng áp dụng với chè thành phẩm là 10%.

### **⚡ Thuế xuất khẩu:**

Sản phẩm chè xuất khẩu của Công ty được áp dụng mức thuế suất ưu đãi của nhà nước về lĩnh vực được ưu đãi đầu tư. Mức thuế suất áp dụng đối với mặt hàng chè xuất khẩu tại Công ty là 0%.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**1. Tổ chức kiểm toán:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K**

Địa chỉ: Sàn KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (04) 44500668

Fax: (04) 44500669

Website: [www.kiemtoanthanglongtdk.com](http://www.kiemtoanthanglongtdk.com)

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C - CN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37367879

Fax: (84-4) 37367869

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**2. Tổ chức tư vấn niêm yết:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (AGRISECO)**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62762666

Fax: (84-4) 62765666

Website: [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

**VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty.
3. Phụ lục III: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC soát xét 10 tháng năm 2016.

C  
Y  
ÁN  
HOÀN  
TRÌNH  
HỒN  
HẠM  
TP



Hoà Bình, ngày ... tháng ... năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HIỆP KHÁNH**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**PHẠM VŨ KHÁNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN THỊ THẨM,**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**PHẠM THỊ LÀI**

**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**

**VŨ VĂN QUÂN**

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (AGRISECO)**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHAN VĂN TUẤN**

